

**GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG
TỈNH ĐẮK NÔNG**



KÝ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH



Khởi động

là thông tin, hình ảnh, câu hỏi liên quan đến nội dung bài học nhằm tạo hứng thú cho các em.



Khám phá

là các kiến thức, thông qua kênh hình và kênh chữ giúp các em khai thác, tiếp nhận kiến thức mới.



Luyện tập

bao gồm các câu hỏi, bài tập giúp các em củng cố kiến thức, hình thành các kĩ năng.



Vận dụng

gồm các câu hỏi, bài tập để các em vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để đánh giá, giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến bài học.

Sách có sử dụng mã QR ở một số chủ đề giúp các thầy cô và các em học sinh thuận tiện trong việc tham khảo tài liệu dạy học.

Lời nói đầu

Các em học sinh thân mến!

Đắk Nông là một tỉnh nằm ở phía Tây Nam của vùng đất Tây Nguyên với nền văn hóa khá đa dạng được kết tinh từ nhiều dân tộc, vừa đậm nét truyền thống, vừa mang bản sắc riêng. Vùng đất đại ngàn nơi đây còn lưu giữ nhiều kho tàng sử thi truyền miệng rất độc đáo, các luật tục cổ, kiến trúc nhà sàn và tượng nhà mồ... chứa bao điều bí ẩn đầy hấp dẫn cần khám phá.

Chương trình Giáo dục địa phương tỉnh Đắk Nông sẽ giúp các em những hiểu biết cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế - xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương. Từ đó, bồi dưỡng cho các em tình yêu quê hương, ý thức tìm hiểu và vận dụng những điều đã học để góp phần bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa lịch sử của cộng đồng dân cư các dân tộc Đắk Nông.

Mong rằng *Giáo dục địa phương lớp 6 tỉnh Đắk Nông* sẽ mang lại cho các em những kiến thức khái quát mà dễ hiểu, mới lạ mà gần gũi giúp cho các em hoàn thành tốt nội dung chương trình giáo dục địa phương lớp 6.

Chúng tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành đến các tác giả mà chúng tôi sử dụng nguồn, các nhà khoa học đã có nhiều ý kiến đóng góp xác đáng để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

Rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý thầy cô giáo, các em học sinh và bạn đọc để sách được hoàn thiện hơn.

Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đắk Nông

Mục lục

Chủ đề 1

Địa lí hành chính và địa lí tự nhiên tỉnh Đắk Nông.
Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông 5

Chủ đề 2

Lịch sử Đắk Nông thời kì nguyên thủy 21

Chủ đề 3

Bài học từ cội nguồn 28

Chủ đề 4

Học sinh Đắk Nông chấp hành Luật An toàn giao thông 41

Chủ đề 5

Mĩ thuật Đắk Nông xưa và nay 48

Chủ đề 6

Văn hóa ẩm thực Đắk Nông 62

Chủ đề 7

Âm nhạc M'Nông trên quê hương Đắk Nông 68



ĐỊA LÍ HÀNH CHÍNH VÀ ĐỊA LÍ TỰ NHIÊN TỈNH ĐẮK NÔNG. CÔNG VIÊN ĐỊA CHẤT TOÀN CẦU UNESCO ĐẮK NÔNG

Bài 1. Địa lí hành chính tỉnh Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Xác định được vị trí địa lí tỉnh Đắk Nông trên bản đồ. Biết được tên các đơn vị hành chính.
- Xác định hướng trên bản đồ và tính được khoảng cách thực tế giữa 2 điểm trên bản đồ hành chính tỉnh Đắk Nông theo tỉ lệ.
- Sử dụng bản đồ để tìm đường đi trong thực tế.



Khởi động

Việc tìm hiểu một số đặc điểm về vị trí địa lí, đơn vị hành chính, khám phá một số tuyến đường giao thông huyết mạch kết nối giữa các đơn vị hành chính đó là một việc làm cần thiết. Hơn thế nữa, trong đời sống hằng ngày, để di chuyển từ địa điểm này đến địa điểm khác, chúng ta cần lựa chọn tuyến đường nào để đi là thuận tiện và nhanh nhất? Nội dung bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta giải quyết những vấn đề này.



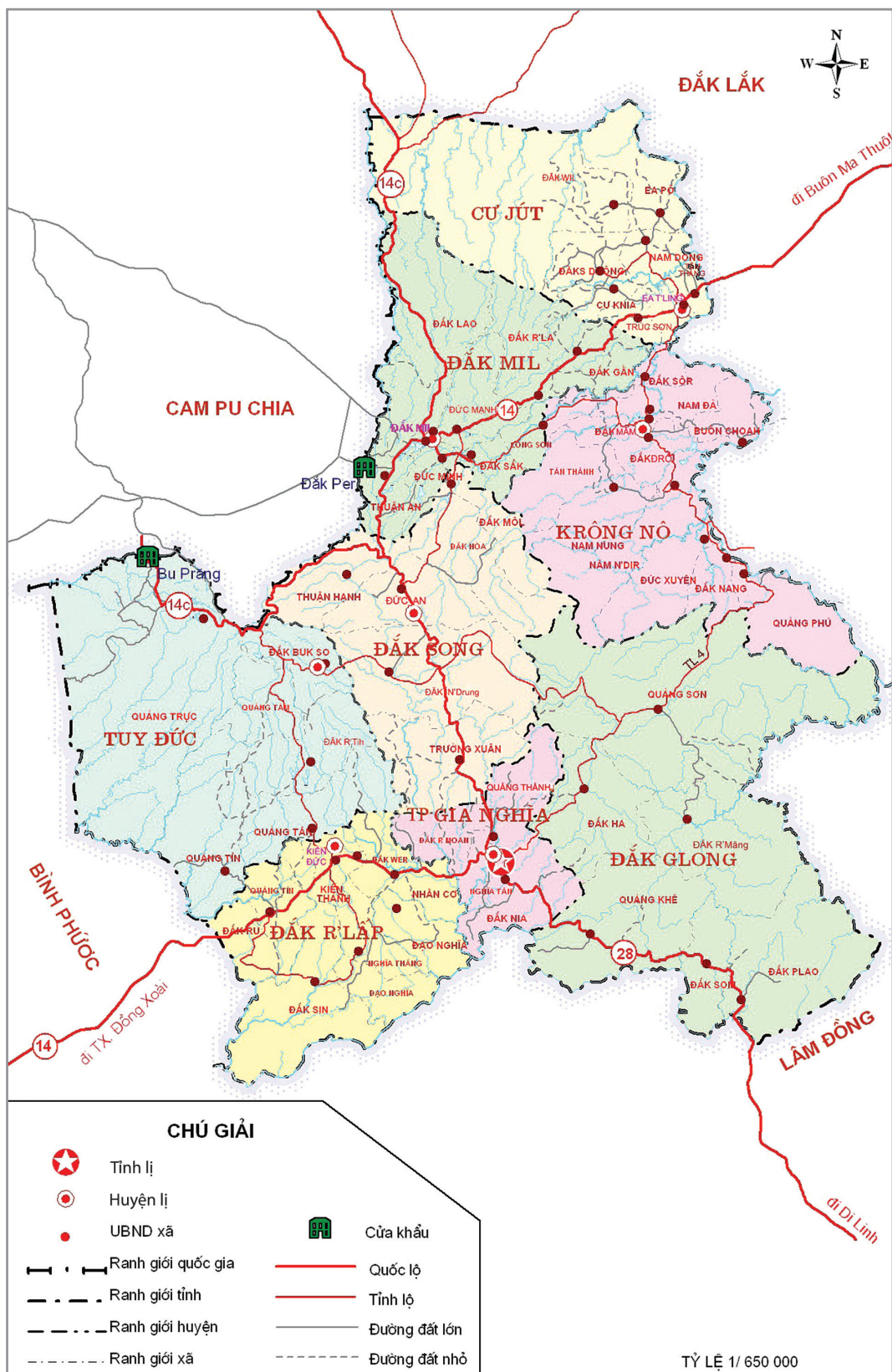
Khám phá

Em hãy quan sát lược đồ hành chính tỉnh Đắk Nông và cho biết:

- a) Tỉnh Đắk Nông nằm ở tọa độ địa lí nào và có vị trí tiếp giáp ra sao?
- b) Hãy ước lượng khoảng cách thực tế từ trường em đến trung tâm thành phố Gia Nghĩa? Sau đó sử dụng Google Maps để kiểm nghiệm.
- c) Một người muốn đi từ trung tâm huyện Đắk R'lấp đến trung tâm huyện Cư Jút, sau đó đi về trung tâm huyện Đắk Glong, thì em sẽ hướng dẫn người đó đi theo những đoạn đường nào?

1. Vị trí địa lí và đơn vị hành chính

Đắk Nông là tỉnh nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của Tây Nguyên, được thành lập vào ngày 01/01/2004 trên cơ sở tách ra từ tỉnh Đắk Lắk với diện tích tự nhiên 6.514.38 km². Đắk Nông tiếp giáp với 3 tỉnh và 1 quốc gia láng giềng. Nằm trong vùng tọa độ 11°45' đến 12°50' vĩ độ Bắc và 107°13' đến 108°10' kinh độ Đông. Hiện nay toàn tỉnh có 8 đơn vị hành chính cấp huyện (gồm 7 huyện và 1 thành phố).



Hình 1.1. Lược đồ hành chính tỉnh Đắk Nông

Bảng 1.1 Dân số, diện tích theo đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh Đắk Nông năm 2019

Đơn vị hành chính	Tp Gia Nghĩa	Cư Jút	Đắk Glong	Đắk Mil	Đắk R'lấp	Đắk Song	Krông Nô	Tuy Đức
Diện tích (km ²)	284,11	720,70	1.447,76	681,58	635,56	806,46	813,74	1.119,25
Dân số (người)	63.046	92.464	67.782	100.702	84.283	80.726	75.435	61.384
Năm thành lập	2019	1990	1975	1975	1986	2001	1987	2006

(Nguồn: Cục Thống kê tỉnh Đắk Nông năm 2020)



Dựa vào bảng số liệu trên, em hãy so sánh diện tích và dân số của địa phương em với các địa phương còn lại. Hãy tính mật độ dân số của các địa phương.

2. Tìm đường đi trên bản đồ

Đọc thông tin dưới đây điền vào chỗ trống

Ví dụ: Muốn di chuyển từ thành phố Gia Nghĩa đến trung tâm huyện Krông Nô ta có hai cách:

- Cách thứ nhất đi trên Quốc lộ 14 theo hướng Tây Bắc qua huyện Đắk Song và huyện Đắk Mil đến trung tâm huyện Cư Jút sau đó rẽ phải đi theo Quốc lộ 28 đến trung tâm là thị trấn Đắk Mâm, đo bằng thước trên bản đồ ta được khoảng cách cần đi là bao nhiêu cm, nhân với tỉ lệ của bản đồ là 650.000, ta được khoảng cách thực tế là.... km. Sử dụng Google Maps ta được khoảng cách chính xác là.....km.

- Cách thứ hai đi trên Quốc lộ 28 theo hướng Đông Bắc qua xã Quảng Sơn, tiếp tục di chuyển theo đường này để đến thị trấn Đắk Mâm: đây là quãng đường ngắn nhất để đi từ thành phố..... đến trung tâm huyện Krông Nô.



Luyện tập

1) Em ở huyện nào của tỉnh Đắk Nông? Hãy cho biết vị trí tiếp giáp của huyện (với nước nào, tỉnh nào, huyện nào, hướng tiếp giáp)?

2) Một người muốn đi từ trung tâm của huyện Đắk R'lấp đến nơi em ở, em sẽ hướng dẫn đi theo những đoạn đường nào?



Vận dụng

Chọn một trong hai cách

1) Khoảng cách thực tế từ trung tâm huyện Đắk Mil đến trung tâm huyện Cư Jút khoảng 39 km, trên bản đồ hành chính tỉnh Đắk Nông khoảng cách đo được giữa hai trung tâm huyện là 6 cm. Vậy bản đồ đó có tỉ lệ là bao nhiêu?

2) Hãy tính khoảng cách theo đường thẳng (đường chim bay) từ trung tâm thành phố Gia Nghĩa đến cửa khẩu Bu Prăng?

Bài 2. Địa lí tự nhiên tỉnh Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Liệt kê và nêu được thể mạnh, hạn chế của một số thành phần tự nhiên tỉnh Đắk Nông qua tài liệu và tham quan thực tế tại địa phương.



Khởi động

Với vị trí nằm trong vùng Tây Nguyên, trải qua lịch sử phát triển địa chất lâu dài và phức tạp đã tạo ra cho Đắk Nông nhiều nét đặc sắc về tự nhiên. Vậy em có biết điều kiện tự nhiên của Đắk Nông có thể mạnh và hạn chế nào?



Khám phá

Mỗi thành phần tự nhiên: địa hình, khí hậu, sông ở tỉnh Đắk Nông có những thể mạnh và hạn chế nào trong phát triển kinh tế và đời sống của con người?

1. Địa hình

Đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Địa hình khá đa dạng và bị chia cắt mạnh, có sự xen kẽ các núi cao với các vùng cao nguyên rộng lớn (độ cao trung bình 700m, có nơi tới hơn 1000m) và các vùng đồng bằng thấp, nhỏ hẹp dọc các sông chính, các thung lũng thấp phân bố ở dọc các sông Krông Nô, Sêrêpôk thuộc huyện Cư Jút và Krông Nô. Các dạng địa hình chính gồm:

- *Địa hình vùng núi*: phân bố chủ yếu trên địa bàn huyện Đắk Glong, Krông Nô, Đắk R'lấp, Đắk Mil. Các đỉnh núi cao như: Tà Đùng cao 1982m, Tchirke cao 1638m, Nan Jerbri cao 1544m thuộc huyện Đắk Glong; Năm Nung cao 1500m thuộc huyện Krông Nô.

- *Địa hình cao nguyên*: phân bố chủ yếu ở các huyện Đắk Glong, Đắk Song và một phần của huyện Đắk Mil. Độ cao trung bình trên 800m, có nơi cao trên 1000m.

- *Địa hình thấp và thung lũng*: phân bố dọc sông Krông Nô, Sêrêpôk, nằm trên địa bàn các huyện Cư Jút, Krông Nô với địa hình tương đối bằng phẳng.



Ở Đắk Nông có những dạng địa hình chủ yếu nào? Nêu thể mạnh và hạn chế của mỗi dạng địa hình.

Đại bộ phận lãnh thổ của tỉnh nằm trọn trên cao nguyên M'Nông với độ cao trung bình khoảng 700m so với mực nước biển. Các địa hình chính của tỉnh:

- *Địa hình vùng núi: phân bố chủ yếu trên địa bàn huyện Đăk Glong, Krông Nô, Đăk R'lấp, Đăk Mil.*
- *Địa hình cao nguyên: phân bố chủ yếu ở các huyện Đăk Glong, Đăk Song và một phần của huyện Đăk Mil.*
- *Địa hình thấp và thung lũng: phân bố dọc sông Krông Nô, Sêrêpôk nằm trên địa bàn các huyện Cư Jút, Krông Nô.*

2. Khí hậu

Độc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Là địa phương nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa cận xích đạo với một mùa khô và một mùa mưa kéo dài.

Nhiệt độ trung bình năm từ 23°C-24°C, trong năm không có tháng nào nhiệt độ trung bình xuống thấp hơn 20°C.

Ngoài ra nhiệt độ ở địa phương còn chịu sự thay đổi theo độ cao của địa hình, nhiệt độ trung bình năm của các vùng có độ cao trên 800m dao động trong khoảng từ 19°C đến 21°C.

Bảng 1.2 Nhiệt độ trung bình tháng qua các năm ở tỉnh Đăk Nông (°C)

Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2015	20,2	21,7	24,2	25,4	24,9	24,1	24,0	24,1	23,9	23,8	23,5	22,6
2018	21,8	23,8	24,6	25,5	25,6	24,7	24,1	23,8	23,4	23,9	22,4	21,1

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đăk Nông năm 2019)



Dựa vào bảng số liệu em hãy tính nhiệt độ trung bình năm và biên độ nhiệt qua 2 năm ở tỉnh Đăk Nông.

Tỉnh Đăk Nông có lượng mưa lớn, trung bình năm đạt trên 2500mm, mưa tập trung nhiều nhất vào các tháng 7, 8, 9 (khoảng từ 300-600mm), ít nhất khoảng tháng 12, tháng 1 và tháng 2 năm sau, độ ẩm không khí luôn trên 84%.

Bảng 1.3 Lượng mưa trung bình tháng qua các năm ở tỉnh Đắk Nông (mm)

Năm	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
2015	0,60	12,1	105,60	56,10	447,90	269,20	236,40	286,20	291,60	207,40	100,60	11,60
2018	2,90	0,10	108,50	109,80	283,50	332,10	341,00	316,70	305,00	114,20	63,60	11,90

(Nguồn: Niên giám thống kê tỉnh Đắk Nông năm 2019)



Dựa vào bảng số liệu trên hãy tính tổng lượng mưa trong năm và xác định những tháng có lượng mưa lớn ở Đắk Nông.

Tỉnh Đắk Nông có lượng mưa lớn, trung bình năm đạt trên 2500mm, mưa tập trung nhiều nhất vào các tháng 7, 8, 9, ít nhất vào tháng 12, tháng 1 và tháng 2 năm sau; độ ẩm không khí luôn trên 84%.

3. Sông, hồ

Đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Đắk Nông có mạng lưới sông, suối khá dày, phân bố tương đối rộng khắp trên địa bàn tỉnh. Các dòng sông chính chảy qua địa bàn tỉnh gồm: sông Sêrêpôk, sông Krông Nô và thượng nguồn sông Đồng Nai. Ngoài ra trên địa bàn tỉnh còn có nhiều hồ như hồ Tây (Đắk Mil), hồ Trúc (Cư Jút), hồ Đắk D'Rông (Cư Jút), hồ Ea Snô (Krông Nô),...

Chế độ nước sông có sự phân hóa thành 2 mùa rõ rệt: mùa lũ tương ứng với mùa mưa và mùa cạn tương ứng với mùa khô. Tổng lượng dòng chảy trong mùa lũ chiếm khoảng 70 - 80% tổng lượng dòng chảy trong năm.



Tại sao chế độ nước sông, suối ở Đắk Nông có sự phân hóa theo mùa?

Tỉnh Đắk Nông có mạng lưới sông, suối, hồ khá dày, phân bố tương đối rộng khắp. Chế độ nước sông có sự phân hóa thành 2 mùa: mùa lũ và mùa cạn.

4. Đất

Đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Đắk Nông là tỉnh có đất đai khá màu mỡ với sự đa dạng về các nhóm đất. Toàn tỉnh có 11 nhóm đất với sự góp mặt của hầu hết các nhóm đất ở Việt Nam. Trong đó, các nhóm đất đồi núi chiếm ưu thế với khoảng 90% diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh.

Bảng 1.4. Cơ cấu một số nhóm đất chính ở tỉnh Đắk Nông

Stt	Tên nhóm đất	Tỉ lệ diện tích tự nhiên (%)	Phân bố
1	Nhóm đất phù sa	0,41	Rải rác trên các khu vực nhỏ nằm dọc theo các sông, suối.
2	Nhóm đất xám trên nền đá macma	28,26	Ở hầu hết các huyện, thành phố và ở nhiều dạng địa hình khác nhau.
3	Nhóm đất đỏ bazan	60,34	Tập trung tại các khối bazan ở Đắk Song, Đắk Mil.
4	Nhóm đất khác	10,99	Phân bố rải rác ở các địa phương trong tỉnh.

(Nguồn: Địa chí Đắk Nông)



Kể tên nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất ở Đắk Nông. Loại đất đó thích hợp với các loại cây trồng nào?

Đắk Nông là tỉnh có đất đai khá màu mỡ với sự đa dạng về các nhóm đất. Trong đó, các nhóm đất đồi núi chiếm ưu thế với khoảng 90% diện tích đất tự nhiên toàn tỉnh. Nhóm đất chiếm diện tích lớn nhất là nhóm đất đỏ bazan.

5. Sinh vật

Đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Rừng tự nhiên ở Đắk Nông thuộc kiểu rừng kín thường xanh với nhiều loài cây gỗ quý hiếm có giá trị như sao, kiền kiền, giáng hương, gụ, trắc, bằng lăng,... Đắk Nông có Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung, Vườn Quốc gia Tà Đùng, khu rừng Đặc dụng cảnh quan Dray Sáp và một phần của Vườn Quốc gia Yok Đôn (thuộc xã Đắk Wil, huyện Cư Jút).

Động vật ở Đắk Nông phong phú gồm có các loài: chim, thú, bò sát, lưỡng cư, cá và côn trùng. Trong đó có nhiều loài động vật quý hiếm như: voi rừng, hổ, báo, bò rừng, bò tót, tê giác...



Em hãy cho biết rừng tự nhiên ở Đắk Nông thuộc kiểu rừng gì? Kể tên một số loại động thực vật tự nhiên trong rừng.

Rừng tự nhiên ở Đắk Nông thuộc kiểu rừng kín thường xanh. Trong rừng có nhiều loại cây gỗ và động vật quý hiếm.



Luyện tập

- 1) Với đặc điểm dạng địa hình đồi núi đã tác động như thế nào đến hoạt động kinh tế của địa phương?
- 2) Em hãy kể tên một số loài động vật quý hiếm cần được bảo vệ ở Đắk Nông hiện nay.



Vận dụng

Hãy chia sẻ những tác động bất lợi của thủy điện mang lại trên địa phương mà em biết.



Hình 1.2. Thủy điện Đồng Nai 5 (Ảnh: Hoàng Hiệp)

Bài 3. Nguồn lợi tự nhiên và hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Liệt kê và nêu được vai trò các nguồn lợi tự nhiên của tỉnh Đắk Nông.
- Trình bày được một số hoạt động sản xuất của con người gây ô nhiễm môi trường và cạn kiệt tài nguyên của địa phương.
- Kể tên được các thiên tai thường gặp và cách phòng chống thiên tai tại tỉnh Đắk Nông.



Khởi động

Đắk Nông là vùng đất có con người cư trú từ rất sớm. Trong quá trình sinh sống, nhân dân các dân tộc trong tỉnh luôn biết khai thác các nguồn lợi tự nhiên phong phú để phục vụ đời sống và phát triển kinh tế. Tuy nhiên, việc khai thác chưa hợp lý một số nguồn lợi đã làm cho môi trường bị suy thoái và tài nguyên có nguy cơ cạn kiệt. Vậy tỉnh ta có những nguồn lợi tự nhiên nào? Việc khai thác các nguồn lợi đó cũng như cách ứng phó với thiên tai ra sao?



Khám phá

1) Nguồn tài nguyên thiên nhiên của tỉnh Đắk Nông mang lại những lợi ích gì cho hoạt động sản xuất?

2) Những hoạt động kinh tế nào của con người tác động xấu đến môi trường và gây suy thoái, cạn kiệt tài nguyên?

1. Các nguồn lợi của tự nhiên

Đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Với khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo có đặc trưng của khí hậu cao nguyên nhiệt đới ẩm, đất đai khá màu mỡ với sự đa dạng về các nhóm đất. Trong đó, nhóm đất xám trên nền đá macma và đất đỏ bazan chiếm phần lớn diện tích là điều kiện thuận lợi để phát triển nông nghiệp, nhất là trồng các loại cây công nghiệp lâu năm, cây ăn quả ...

Mạng lưới sông suối khá dày, trong đó phải kể tới sông Sêrêpôk, sông Krông Nô và hệ thống suối thượng nguồn sông Đồng Nai có giá trị để khai thác thủy điện cũng như hoạt động sản xuất và đời sống. Nguồn nước ngầm ở tỉnh Đắk Nông được tận dụng khai thác thông qua các giếng khoan, giếng đào tầng sâu, phục vụ cung cấp nước sinh hoạt và nước tưới quan trọng cho sản xuất nông nghiệp vào mùa khô. Hiện nay, do khai thác quá mức và tác động của biến đổi khí hậu nên việc khai thác sử dụng nguồn nước ngầm phục vụ sản xuất nông nghiệp cũng như sinh hoạt của người dân gặp nhiều khó khăn, tốn kém.

Đắk Nông có nhiều thắng cảnh thiên nhiên có giá trị phục vụ cho hoạt động du lịch như thác Dray Sáp, thác Gia Long, thác Đắk G'Lun, thác Lưu Ly, thác Liêng Nung. Nguồn tài nguyên khoáng sản có giá trị của địa phương phải kể tới là bô xít với trữ lượng lớn nhất cả nước, là cơ sở để phát triển công nghiệp khai thác và chế biến khoáng sản.

Gần đây, ở tỉnh Đắk Nông việc khai thác các nguồn năng lượng tái tạo cũng đã và đang được triển khai với nhiều dự án lớn: điện gió tại huyện Đắk Song, điện mặt trời tại huyện Cư Jút, huyện Đắk Mil,...



Hình 1.3. Cây cà phê ở Đắk Mil



Hình 1.4. Thác Gia Long ở Krông Nô

(Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)



Quan sát hình ảnh và dựa vào hiểu biết của em, hãy:

- Kể tên các nguồn tài nguyên thiên nhiên ở tỉnh Đắk Nông.
- Mỗi nguồn tài nguyên đó có những thuận lợi gì cho hoạt động kinh tế của địa phương?

Đắk Nông có nhiều sông, suối, các thắng cảnh thiên nhiên, diện tích đất đỏ bazan lớn, giàu khoáng sản, nguồn năng lượng tái tạo dồi dào, ... là điều kiện thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế.

2. Các hoạt động kinh tế của con người ảnh hưởng tới nguồn tài nguyên thiên nhiên

Đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Việc khai thác các nguồn lợi tự nhiên ở tỉnh Đắk Nông không ngừng tăng lên cùng với sự phát triển của các hoạt động kinh tế.

Các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân trong tỉnh đã và đang có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường không khí, môi trường nước, môi trường đất.



Hình 1.5. Nước thải chưa được xử lý ở Tp. Gia Nghĩa



Hình 1.6. Ô nhiễm không khí do đốt rác ở huyện Đắk Mil

(Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)



Quan sát ảnh và hiểu biết của em, hãy kể tên những loại rác thải trong sản xuất và sinh hoạt vào môi trường tự nhiên ở địa phương em.

Quá trình khai thác các nguồn lợi tự nhiên quá mức dẫn tới hậu quả là một số nguồn tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên nước... có nguy cơ suy thoái, thậm chí cạn kiệt.



Hình 1.7. Khai thác cát ở huyện Krông Nô
(Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)



Em hãy kể tên những hoạt động của con người tác động tiêu cực đến nguồn tài nguyên.

Các hoạt động sản xuất và sinh hoạt của người dân trong tỉnh đã và đang có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường (không khí, nước, đất). Việc khai thác quá mức và không hợp lý sẽ làm cho một số nguồn tài nguyên (rừng, khoáng sản, nước...) có nguy cơ suy thoái, thậm chí cạn kiệt.

3. Thiên tai và phòng chống thiên tai tại tỉnh Đắk Nông

Đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Do địa hình tỉnh Đắk Nông bị chia cắt mạnh, có sự xen kẽ giữa các thung lũng, núi cao với cao nguyên rộng lớn. Khí hậu nhiệt đới gió mùa cận xích đạo có một mùa mưa và một mùa khô kéo dài. Cùng với hoạt động khai thác các nguồn lợi tự nhiên chưa hợp lý, đã gây nên các hiện tượng tự nhiên bất lợi cho đời sống và hoạt động sản xuất của nhân dân trong toàn tỉnh.



- 1) Em hãy liệt kê những hiện tượng thiên tai chủ yếu diễn ra ở địa phương mà em biết.
- 2) Những hoạt động phòng chống thiên tai ở địa phương em đã thực hiện là những hoạt động nào?

Ở Đắk Nông, các hiện tượng thiên tai xảy ra như: lũ lụt, sạt lở đất, hạn hán, cháy rừng. Để phòng tránh những thiệt hại mà thiên tai gây ra, chúng ta cần có những biện pháp phòng ngừa, ứng phó và khắc phục những hậu quả như: theo dõi bản tin dự báo thời tiết của tỉnh, sơ tán kịp thời người và tài sản khi có thiên tai; trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng; tuyên truyền phòng chống, tích hợp các kỹ năng ứng phó với thiên tai.



Luyện tập

- 1) Loại đất nào ở tỉnh Đắk Nông thích hợp nhất để trồng cây cà phê và cho năng suất cao?
- 2) Dòng sông nào ở tỉnh Đắk Nông có giá trị phát triển thủy điện?



Vận dụng

- 1) Bản thân em có thể làm gì để hạn chế nguy cơ ô nhiễm môi trường ở địa phương?
- 2) Em hãy nêu một số hiện tượng thiên tai xảy ra ở địa phương em. Để phòng tránh những thiệt hại mà thiên tai gây ra, chúng ta cần có những biện pháp gì?

Bài 4. Những giá trị di sản nổi bật của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được những khái niệm: di sản địa chất, công viên địa chất.
- Trình bày được phạm vi lãnh thổ và giá trị di sản nổi bật của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.
- Có ý thức bảo vệ tài nguyên và di sản của địa phương.



Khởi động

Em hãy cho biết Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông được UNESCO công nhận là công viên địa chất toàn cầu vào thời gian nào?

Em hãy cho biết Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông trải dài trên những huyện và thành phố nào? Và chứa đựng những giá trị di sản nổi bật nào?



Khám phá

Đọc thông tin dưới đây để trả lời câu hỏi

Di sản địa chất là địa điểm trên Trái Đất nơi lưu giữ những bằng chứng, những dấu ấn của quá trình hình thành và phát triển Trái đất, lịch sử tiến hóa sự sống của một vùng, một khu vực trên hành tinh này.

Công viên địa chất (Tiếng Anh là Geopark): là một khu vực có ranh giới địa lý - hành chính rõ ràng, trong đó chứa đựng một tập hợp các di sản địa chất có giá trị khoa học, giáo dục, thẩm mỹ và kinh tế. Đồng thời khu vực đó còn là nơi hội tụ được các giá trị khác về cảnh quan, đa dạng sinh học, khảo cổ, lịch sử, văn hóa, xã hội,... Tất cả các giá trị đó cùng được nghiên cứu, đánh giá, bảo tồn và khai thác, sử dụng một cách bền vững. Công viên địa chất cần có diện tích đủ lớn để có thể đóng góp đáng kể vào công cuộc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, chủ yếu dưới hình thức phát triển du lịch và các dịch vụ phụ trợ khác.

Công viên Địa chất Đắk Nông có diện tích 4.760 km², bao gồm các huyện Krông Nô, Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Đắk Glong và thành phố Gia Nghĩa.



1) Em hiểu thế nào về di sản địa chất và công viên địa chất?

2) Hãy xác định phạm vi giới hạn của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông trên Lược đồ hành chính tỉnh Đắk Nông.

1. Giá trị di sản địa chất của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

Kết hợp thông tin dưới đây với các tài liệu trên internet để tìm hiểu giá trị di sản địa chất

Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông được các nhà khoa học đánh giá cao về giá trị khoa học địa chất, địa mạo. Hiện nay đã xác định được nhiều di sản địa chất có giá trị cấp quốc gia và quốc tế như: hồ, thác nước, núi lửa, hang động núi lửa,... Đặc biệt hơn nữa là các phát hiện về di chỉ khảo cổ người tiền sử, có niên đại cách đây 7000 - 10000 năm, sinh sống trong khu vực hang động núi lửa.



Em hãy kể tên các hồ, thác nước, núi lửa, hang động núi lửa trong khu vực Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

2. Giá trị di sản văn hóa của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

Kết hợp thông tin dưới đây với các tài liệu trên internet để tìm hiểu giá trị di sản địa chất

Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông là nơi sinh sống của khoảng 40 dân tộc với tổng số dân 497.901 người (năm 2017) như: M'Nông, Mạ, Ê đê, Dao, Tày, Nùng, Thái,...

Di sản văn hóa của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông được hình thành dựa trên 3 dòng văn hóa:

Di sản văn hoá được hình thành dựa trên

Văn hoá của các dân tộc thiểu số tại chỗ: M'Nông, Mạ, Ê đê,...

Văn hoá của các dân tộc thiểu số của vùng núi phía Bắc di cư vào: Tày, Thái, Dao,...

Văn hoá của dân tộc Kinh từ 3 miền Bắc - Trung – Nam di cư đến

Tín ngưỡng tiêu biểu của các dân tộc thiểu số tại chỗ gồm có:

+ *Tín ngưỡng đa thần*: tương tự các dân tộc thiểu số tại chỗ khác, tín ngưỡng cổ lưu, truyền thống của người M'Nông thấm đẫm tư tưởng “vạn vật hữu linh”, hay quan niệm đa thần giáo. Tín ngưỡng đa thần của người M'Nông tồn tại trong một số loại hình nghi lễ: nghi lễ vòng đời người, nghi lễ nông nghiệp...

+ *Lễ hội*: tiêu biểu có lễ cúng thần rừng, lễ cúng đầu nguồn nước của người M'Nông, lễ Jun Yong của người Mạ, lễ Gầu Tào của người Mông, lễ hội Lồng Tồng của người Tày...

+ Phong tục cưới hỏi của người M'Nông ...



Hãy kể tên các di tích lịch sử và một số phong tục tập quán của các dân tộc sinh sống ở các địa phương thuộc Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.

3. Đa dạng sinh học của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông

Kết hợp thông tin dưới đây với các tài liệu trên internet để tìm hiểu giá trị di sản địa chất

Điều kiện tự nhiên của Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông đã tạo cho khu vực này có được sự đa dạng, phong phú về hệ thống các loài động thực vật quý hiếm, đặc biệt tập trung tại các Vườn Quốc gia: Yok Đôn, Tà Đùng, rừng Đặc dụng cảnh quan Dray Sáp và Khu Bảo tồn thiên nhiên Nâm Nung.

Hệ sinh thái khá đa dạng với một số động thực vật đặc hữu. Hiện nay đã thống kê được 1.489 loài thuộc 768 chi, 186 họ, 6 ngành thực vật bậc cao; về động vật, hiện cũng ghi nhận được 28 bộ, 86 họ và 273 loài. Các loài thực vật như: sồi ba cạnh, thông ba lá, thông tre, gỗ đỏ, trầm hương, kim giao, cẩm lai nghệ, cẩm lai đen,... Bên cạnh đó còn có một số loài động vật quý hiếm như: báo gấm, hổ, sói đỏ, voọc bạc trung bộ, vượn má hung, chà vá chân đen, khướu đầu đen, khướu ngực đỏm, khướu mỏ dài,...



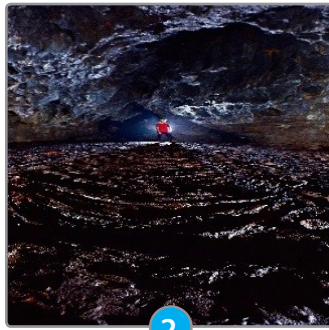
1) Em hãy liệt kê:

- Các loài động, thực vật trong Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông.
- Các loài động vật quý hiếm trong công viên.

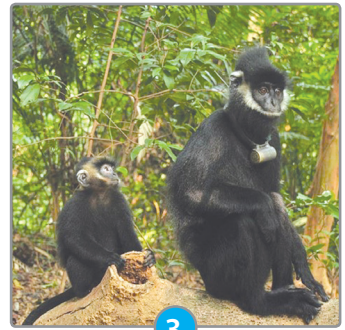
2) Hãy nối các bức tranh sau vào các giá trị di sản tương ứng.



Giá trị di sản
địa chất



Giá trị văn hóa



Giá trị đa dạng
sinh học





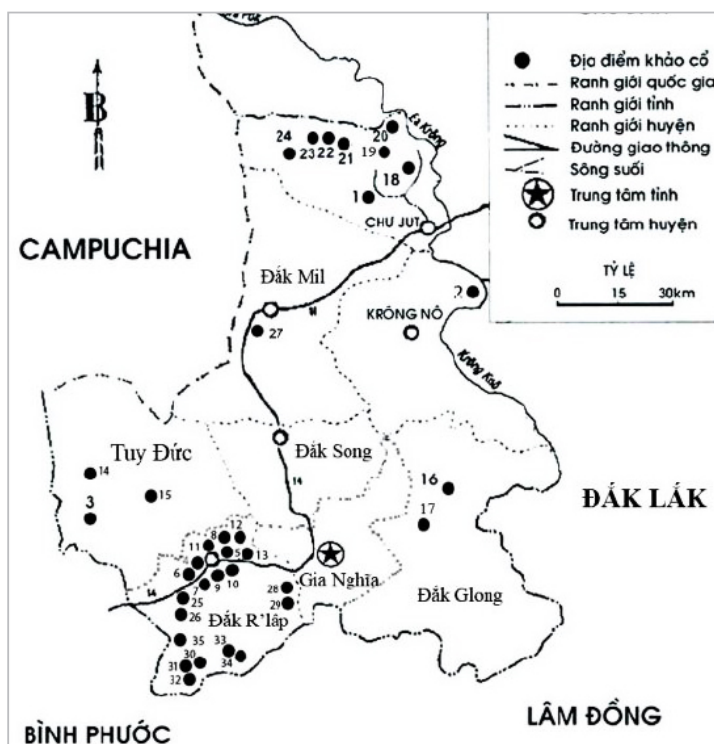
Yêu cầu cần đạt

- Biết được người nguyên thủy đã sớm xuất hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
- Chỉ ra được địa điểm tìm thấy dấu tích của người nguyên thủy và nêu những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thủy ở Đắk Nông.
- Trình bày được sự ra đời và quá trình cải tiến các công cụ của người nguyên thủy tỉnh Đắk Nông.
- Trân trọng và có ý thức bảo tồn các di chỉ khảo cổ học ở Đắk Nông.



Khởi động

Quan sát hình 2.1. Lược đồ di chỉ khảo cổ ở Đắk Nông, em có nhận xét gì về mật độ di chỉ và cụm di chỉ khảo cổ?



Hình 2.1. Lược đồ di chỉ khảo cổ ở Đắk Nông, năm 2014
(Nguồn: Vài nét về khảo cổ học tiền sử Đắk Nông - Lê Hải Đăng)

Là một người dân của Đắk Nông, đã bao giờ em tự đặt câu hỏi: Người nguyên thủy đã xuất hiện và sinh sống trên địa bàn tỉnh Đắk Nông từ khi nào? Đời sống, tổ chức xã hội của họ ra sao? Các nhà khoa học đã đi tìm hiểu, lật mở những bí ẩn trên để cho chúng ta những câu trả lời xác đáng.



Khám phá

I. ĐẮK NÔNG - THỜI KÌ VĂN HÓA HÒA BÌNH ĐẾN VĂN HÓA BUÔN TRIẾT (ĐẮK LẮK)

1. Sự xuất hiện của con người

Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi

Ở Đắk Nông, các nhà khảo cổ học đã lần lượt phát hiện được các di chỉ và cụm di chỉ khảo cổ tập trung nhiều ở các huyện Đắk R'lấp, Cư Jút, Đắk Mil, Đắk Song, Krông Nô.

Qua khảo sát của ngành chuyên môn đã khẳng định từ thời đại hậu kỳ đá cũ, thời đại đá mới cho tới thời đại sơ kỳ kim khí, cách ngày nay từ 7.000 đến 3.000 năm, người nguyên thủy đã xuất hiện và sinh sống tại Đắk Nông.



Hình 2.2. Hiện vật đá tại suối 4, xã Nhân Đạo, huyện Đắk R'lấp
(Nguồn: Vài nét về khảo cổ học tiền sử Đắk Nông - Lê Hải Đăng)



Hình 2.3. Công cụ đá di chỉ thôn 8, xã Đắk Wil, huyện Cư Jút
(Nguồn: Vài nét về khảo cổ học tiền sử Đắk Nông - Lê Hải Đăng)

Năm 2018, khi tiến hành khai quật di chỉ hang C6-1 thuộc hang động núi lửa (Krông Nô) các nhà khoa học đã tìm thấy di cốt của người nguyên thủy gồm 10 cá thể người, trong đó có 5 cá thể trẻ sơ sinh, 1 cá thể thiếu niên và 4 cá thể người trưởng thành. Đây là một phát hiện quan trọng về di tích cư trú của người nguyên thủy trong các hang động núi lửa, bổ sung một loại hình cư trú mới của cư dân

Em có biết?

Hệ thống hang động núi lửa dọc sông Krông Nô là điểm nổi bật nhất trong Công viên Địa chất toàn cầu UNESCO Đắk Nông. Hệ thống này có hàng chục hang động lớn nhỏ khác nhau, với tổng chiều dài khoảng 25 km từ miệng núi lửa Buôn Choáh dọc theo sông Sêrêpôk đến khu vực thác Dray Sáp.

Giá trị lớn nhất của hệ thống hang động núi lửa Krông Nô là có nhiều di vật khảo cổ chứng tỏ con người nguyên thủy sinh sống tại đây từ hậu kì đồ đá cũ.

nguyên thủy ở vùng đất đỏ bazan Tây Nguyên Việt Nam nói chung và ở vùng đất đỏ bazan Đắk Nông nói riêng, là một phát hiện chưa từng có ở khu vực Đông Nam Á và cả trên thế giới.



Hình 2.4. Di cốt người nguyên thủy tại hang C6-1 huyện Krông Nô
(Nguồn: <https://vnexpress.net>)



- 1) Em hãy cho biết người nguyên thủy xuất hiện cách đây bao nhiêu năm?
- 2) Hãy kể tên các di chỉ khảo cổ thời nguyên thủy được phát hiện trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
- 3) Nêu nhận xét về phạm vi phân bố dấu tích người nguyên thủy ở Đắk Nông.

Người nguyên thủy ở Đắk Nông sống chủ yếu trong một số hang động núi lửa, gần nguồn nước. Đời sống vật chất và tinh thần của họ đã bắt đầu hình thành và phát triển.

2. Cuộc sống của người nguyên thủy

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

a. Đời sống vật chất

Ở Đắk Nông, người nguyên thủy đã biết chế tạo công cụ từ các hòn đá có sẵn trong tự nhiên với nhiều loại hình như: mảnh tước, bàn mài, rìu, bôn. Một số địa điểm cũng đã phát hiện được những mảnh gốm thời tiền sử.



Hình 2.5. Hố khai quật và các công cụ đá, mảnh gốm tại di chỉ thôn 8, xã Đắc Wil, huyện Cư Jút (Ảnh: Lê Hải Đăng)

Hoạt động kinh tế chủ yếu thời nguyên thủy Đắc Nông là săn bắt, hái lượm. Ở giai đoạn sớm, con người nơi đây đã săn bắt được một số loại động vật nhỏ, đồng thời đánh bắt cá và thu lượm các loại nhuyễn thể như ốc, hến, trai, trùng trục trên các sông, suối.

Sang giai đoạn muộn, săn bắt động vật và thu lượm các loài nhuyễn thể diễn ra tương tự như giai đoạn trước. Những vỏ ốc, và nhuyễn thể phát hiện được khá nhiều tại các hố khai quật trong các hang động núi lửa đã chứng minh phương thức săn bắt, hái lượm của người nguyên thủy bấy giờ.

Người nguyên thủy dùng vỏ cây hoặc cỏ khô để quần quanh người làm trang phục. Cuộc sống bấp bênh “ăn lông, ở lỗ” như thế kéo dài hàng nghìn năm. Người nguyên thủy Đắc Nông đi lại chủ yếu là đi bộ và bằng thuyền.

Người nguyên thủy đã lựa chọn một số hang động, mái đá để cư trú, xem đó như “ngôi nhà” lý tưởng của mình. Đó là các hang có diện tích tương đối rộng, nền hang khá



Hình 2.6. Vỏ nhuyễn thể tại hang C6-1 ở huyện Krông Nô (Theo: Báo điện tử An ninh thủ đô)

bằng phẳng, thông thoáng, đã có sự ổn định về độ gắn kết trần hang. Các hang này có cửa rộng, nhiều ánh sáng, cửa quay về hướng Tây Nam, hướng tiếp nhận được nhiều ánh sáng mặt trời vào buổi chiều. Đường lên xuống các hang dễ dàng, phân bố ở gần nguồn nước sinh hoạt.

b. Đời sống tinh thần

Trong các di chỉ khảo cổ, người ta phát hiện các đồ trang sức được làm từ đá như vòng tay, khuyên tai. Tại di chỉ suối Ba thuộc thôn 17 xã Nhân Cơ, huyện Đăk R'lấp, họ còn phát hiện được một số thanh đá kê (goong lu), là một loại nhạc cụ hiện nay đồng bào M'Nông vẫn đang lưu giữ và sử dụng. Ngoài ra, các mộ táng, mộ chum đã được phát hiện, bên trong có nhiều đồ tùy táng bằng đá.



Hình 2.7. Bộ đàn đá Đăk Kar ở huyện Đăk R'lấp (Nguồn: Cổng Thông tin điện tử tỉnh Đăk Nông)

c. Tổ chức xã hội

Cư dân nguyên thủy Đăk Nông là một cộng đồng gồm nhiều nhóm cư dân thuộc các tộc người khác nhau sống dàn trải trên các địa hình khác nhau của vùng đất Đăk Nông, mức độ tập trung, liên kết chưa chặt chẽ.



1) Em hãy cho biết những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần của người nguyên thủy ở Đăk Nông.

2) Xã hội người nguyên thủy ở Đăk Nông được tổ chức như thế nào?

II. CHUYỂN BIẾN VỀ XÃ HỘI

1. Sự cải tiến công cụ lao động

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Người nguyên thủy ở Đăk Nông đã có sự cải tiến công cụ qua từng giai đoạn. Ban đầu từ những công cụ bằng đá được ghè đẽo thô sơ được làm từ đá bazan, dần dần họ đã biết ghè đẽo một cách kĩ lưỡng hơn từ đá chert, silic, bazan như: rìu bôn, rìu mài lưỡi hình bầu dục, cuốc tứ giác, đá có lỗ ở giữa. Đặc biệt là bàn đập có khắc

rãnh hoặc bàn đập hoa văn. Bên cạnh đó là những đồ gốm đất sét pha cát, chế tạo bàn xoay, độ nung cao làm nên nổi, vò được trang trí theo kiểu hoa văn khắc vạch kết hợp in ấn.



Hình 2.8. Hiện vật đá tại di chỉ suối 3 ở huyện Đắk R'lấp (Ảnh: Lê Hải Đăng)



Người nguyên thủy ở Đắk Nông đã biết sử dụng những loại công cụ lao động nào? Em có nhận xét gì về những loại công cụ đó?

2. Sự phân công lao động

Đọc thông tin sau và trả lời câu hỏi

Đắk Nông có nhiều núi, nhiều hang động mái đá, có mạng lưới sông suối phân bố đều khắp, đây là những điều kiện thuận lợi để người tiền sử sinh sống. Họ đã di chuyển từ địa hình này sang địa hình khác để tìm kiếm thức ăn và sự phân công lao động được thực hiện theo khả năng lao động: phụ nữ, trẻ em hái lượm các loại quả rừng, các loài nhuyễn thể (ốc, hến,...); đàn ông săn bắt động vật lớn (hươu, nai, lợn,...), đồng thời đánh bắt cá.



Em hãy nêu suy nghĩ của mình về sự phân công lao động của người nguyên thủy ở Đắk Nông.

3. Xã hội nguyên thủy tan rã

Cùng với tiến trình phát triển của người nguyên thủy trên thế giới và trên đất nước ta, bước vào giai đoạn hậu kì đá mới – sơ kì kim khí (khoảng 2.500 năm trước Công nguyên), người nguyên thủy ở Đắk Nông đã phát hiện ra kim loại và sử dụng kim loại để chế tác công cụ lao động. Với sự xuất hiện của đồ kim khí, năng suất lao động đã tăng lên dẫn đến sự phân hóa trong xã hội người nguyên thủy ở Đắk Nông. Chính điều này đã góp phần làm cho công xã thị tộc bước vào giai đoạn tan rã.



Điều gì đã làm xã hội thời nguyên thủy ở Đắk Nông tan rã? Em có nhận xét gì về dấu mốc này?



Luyện tập

- 1) Em hãy cho biết công cụ của người nguyên thủy gồm có những gì? Bằng chứng nào cho thấy công cụ của người nguyên thủy ở Đắk Nông phong phú và đa dạng?
- 2) Cư dân nguyên thủy ở Đắk Nông có cuộc sống lao động như thế nào?
- 3) Xã hội nguyên thủy ở Đắk Nông được tổ chức ra sao?



Vận dụng

- 1) Hãy quan sát lược đồ (Hình 2.1) và cho biết ở địa phương em đang sinh sống có những di chỉ khảo cổ nào của người nguyên thủy? Hãy kể cho cả lớp nghe những phát hiện ở di chỉ đó.
- 2) Hãy viết khoảng 8-10 dòng nêu cảm nghĩ của em về việc “Làm thế nào để bảo tồn những di chỉ khảo cổ ở địa phương mình?”

(Phần Trải nghiệm sáng tạo Lịch sử địa phương với chủ đề: *Cuộc sống của người nguyên thủy trên cao nguyên M'Nông*. Các em có thể truy cập vào địa chỉ:  để sử dụng tài liệu tham gia hoạt động.)



BÀI HỌC TỪ CỘI NGUỒN

Yêu cầu cần đạt

ĐỌC

- Tóm tắt được truyện truyền thuyết, cổ tích một cách ngắn gọn.
- Nhận biết và phân tích được đặc điểm cơ bản của truyện truyền thuyết, cổ tích qua cốt truyện, nhân vật.
- Nêu được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử của cá nhân do các văn bản đã đọc gợi ra.
- Nhận biết và bước đầu nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.

VIẾT

- Biết viết văn bản bảo đảm các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm.
- Viết được bài văn kể lại một truyện thuyết hoặc cổ tích.

NÓI – NGHE

- Kể được một truyện thuyết hoặc cổ tích một cách sinh động, biết sử dụng các yếu tố hoang đường, kì ảo để tăng tính hấp dẫn trong khi kể.
- Biết tham gia thảo luận trong nhóm nhỏ, biết nêu một vài đề xuất dựa trên các ý tưởng được trình bày trong quá trình thảo luận.

Bài 1. Dam Bri⁽¹⁾



Minh họa: Minh Trung



Khởi động

- 1) Kể tên những truyện cổ dân gian về người anh hùng đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 6.
- 2) Nêu điểm chung của những truyện ấy.



Khám phá

VĂN BẢN

Từ lâu lắm rồi có một dòng suối trong vắt len lỏi trong rừng sâu. Tới một triền núi cao, đầu một buôn M'Nông⁽²⁾, suối đổ thành một dòng thác lớn: thác Búc So⁽³⁾. Tiếng thác chảy nghe như rừng thở, như ngàn con ngựa đang rừng mình giậm vó. Tiếng thác không làm cho người ta vui, mà làm cho người ta buồn...

Vua Pơ Rum⁽⁴⁾ ở gần đó ăn không ngon ngủ không yên. Hắn tức giận sai quân lính đi tìm nơi nước đổ. Bọn lính tới đầu làng, trông lên ngọn thác hồi lâu, rồi quay về. Ít hôm sau, chúng lại đến, lần này đông hơn. Chúng bắt dân làng khơi đường trên đá cho suối đi để dập tắt tiếng thác reo, cho yên giấc ngủ của vua Pơ Rum. Hàng ngàn trâu, bò, gà... bị giết thịt. Lũ làng bị đánh đập, xua đuổi lên phá thác. Biết bao nhiêu người đã chết vì đòn roi, vì đói, vì đá chạy. Xác họ bị vút xuống nơi thác đổ. Nước căm giận trào lên, sủi bọt đỏ ngầu máu.

“Chúng muốn giết hết người M’Nông chẳng? Lũ làng chịu không nổi nữa, nhưng biết làm sao hết khổ...Thà chết ở đầu làng trong núi còn hơn sống cực nhục dưới ách quân Pơ Róm”. Một chàng trai nghèo nghĩ vậy và sửa soạn gửi gạo trốn đi. Chàng chỉ mang theo một thanh gươm, một chiếc ná và một con chó trung thành vốn không rời chàng nửa bước. Chàng đi lang thang trong rừng. Gạo trong gửi sắp cạn thì chàng tới một thung lũng giữa núi cao rừng rậm. Ở đó có một hồ nước nhỏ trong suốt tận đáy.

Con chó bỗng cất tiếng sủa. Nhìn quanh không thấy một bóng chim, một dấu thú rừng, chàng trai đuổi chó, tiếp tục đi. Con chó búng bình cứ hướng xuống hồ sủa mỗi lúc thêm một dữ dội. Bực mình, chàng đá con chó xuống nước rồi đi. Qua nhiều núi, nhiều rừng đi lâu rồi mà tiếng chó vẫn như sủa bên tai. Chàng nổi giận, quay lại hồ nước, rút gươm chém con chó. Lạ thay con chó vẫn không chết mà lưỡi gươm quẩn lại như chém phải đá. Chàng dùng sức chém mạnh hơn. Thanh gươm bật lại mẻ hết lưỡi, còn con chó vẫn ve vẩy đuôi, tỏ ra vẻ mừng rỡ. Chàng trai kinh ngạc, nhúng tay xuống nước rồi lấy gươm chém thử: thanh gươm gãy đôi. Chàng bèn nhảy xuống hồ tắm, rồi lên bờ ngủ một giấc no nê...

“Không đi nữa, phải trở về cứu làng”. Chàng nghĩ thầm. Gạo hết nhưng chân chàng bước nhanh hơn. Chàng muốn độ sức ngay với kẻ thù.

Đây rồi, thác Búc So thân yêu đang bị tàn phá và bà con ruột thịt đang bị quân Pơ Róm đánh giết. Chàng hét: “Sao tụi bay đánh lũ làng tao?”. Bọn lính Pơ Róm như cọp đói đánh hơi thấy mồi, gầm lên: “Đứa nào vừa nói?”. Chúng nhận ra chàng và đuổi đánh. Chàng cứ đứng yên cho chúng chém trăm lưỡi gươm, ngàn lưỡi dao, nhưng gươm đao tóe lửa, bật lại như chém phải vách sắt. Bọn lính ngu dại, tưởng đứng trước một vị thiên thần, hoảng hốt bỏ chạy tán loạn. Chàng trai giật lấy một thanh gươm đuổi theo chúng, chém tới tấp. Đầu giặc rụng như những trái sung chín gặp bão.

Chúng chết gần hết, đứa nào cô hết sức chạy mới thoát. Chàng đuổi theo bảy ngày bảy đêm tới tận kinh thành vua Pơ Róm. Quân canh cửa ngăn chàng lại vì chỉ thấy chàng mặc một chiếc khố nhỏ. Chàng quát gọi vua Pơ Róm. Vua Pơ Róm được tin vội truyền lệnh cho quân lính vây đánh. Trăm đứa ra chết cả trăm, ngàn đứa ra chết cả ngàn. Ra bao nhiêu chết bấy nhiêu, nhưng chúng vẫn bu lại nhưng nhúc như bầy sên vắt. Thấy đem chém chàng không được, chúng hè nhau lấy dây sắt trói chàng lại rồi chất củi đốt. Ngọn lửa bốc cao, đỏ rực cả góc trời, chàng trai vẫn thản nhiên nhìn những lưỡi lửa liếm vào thân mình. Lửa vẫn cháy, người chàng dần dần đỏ rực lên như sắt nung, ánh sáng tỏa ra chói sáng cả một vùng. Bao nhiêu dây sắt đứt tung ra và chảy hết ra nước. Chàng xông tới đánh quân lính đang hò la, dang hai cánh tay rộng, ôm chặt lấy chúng. Kẻ thù cháy bùng lên như một mồi lửa. Chàng ôm cả nhà cửa, thành quách lâu đài...Cả kinh đô nước Pơ Róm biến thành một biển lửa khổng lồ.

Vua Pơ Róm kêu khóc bỏ chạy. Những người Pơ Róm sống sót mách chúa của chúng một kế cuối cùng. Chúng liêu chết vậy lại, bắt trói chàng, rồi dùng một thỏi sắt dài uốn như móc câu, đâm từ dưới hậu môn lên móc ruột ra. Chàng trai ngã xuống như một dòng thác Búc So đổ, thân hình chàng bốc khói, ngọn lửa căm thù còn cháy trong tim chàng, không sao dập tắt được.

Chàng chết vì đã quên không uống nước ở hồ nước thần. Dam Bri - chàng dũng sĩ ấy - người M'Nông ai mà không biết.

Ngày nay tới vùng Đắc Búk So, người ta vẫn còn thấy dấu vết của quân Pơ Rum tàn bạo mà thời gian cũng không xóa nhòa được. Người ta gọi đó là “dong pan Pơ Rum” (Bãi nấu ăn của người Pơ Rum). Bờ thác còn mang thương tích, như ghi lại mỗi hận thù muôn kiếp đối với quân xâm lược, còn dòng Búk So hùng vĩ thì vẫn âm thầm chảy, như hát vang lên mãi bản anh hùng ca của dân tộc M'Nông.

(Trích *Truyện cổ các dân tộc Tây Nguyên*, NXB Văn hóa dân tộc, năm 2012, tr.401 – 405)

• CHÚ THÍCH

⁽¹⁾ Dam Bri: Dam là chàng, Bri là núi rừng, còn có nghĩa là đất nước. Có vùng kể Dam Bri bằng truyện thơ (Pơ tơ) như lời kể khan của đồng bào Ê Đê.

⁽²⁾ M'Nông: một trong 54 dân tộc của Việt Nam, cư trú ở khu vực Tây Nguyên, nhiều nhất là ở Đắc Nông.

⁽³⁾ Thác Búk So: thác nước hùng vĩ thuộc xã Đắc Búk So, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắc Nông.

⁽⁴⁾ Pơ Rum: chỉ người Chăm. Năm 1149, người Chăm đã tiến đánh các bộ lạc Thượng. Sau đó người Thượng đuổi đánh quân Chăm. Henri Maitre trong cuốn *Jungles Moi* (người Mọi) có nói đến những trận người Thượng đánh quân Chăm. Truyền thuyết Dam Bri có thể là bóng dáng của những trận đánh này.

HƯỚNG DẪN ĐỌC HIỂU

1) Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện trên bằng cách thực hiện phiếu học tập theo mẫu sau:

Thứ tự	Sự việc
1	
2	
3	
...	

2) Dựa vào bảng tóm tắt trên, em hãy cho biết những sự việc nào là sự việc tiêu biểu? Vì sao?

3) Quá trình chàng trai ra đi tìm cách trừng trị giặc có chi tiết nào đáng chú ý? Em có nhận xét gì về chi tiết ấy (về tác dụng, ý nghĩa,...)?

4) Hãy tái hiện lại hình ảnh chàng trai trong cuộc chiến với quân thù. Em ấn tượng với hình ảnh nào nhất? Vì sao?

5) Nhân dân đã thể hiện tình cảm, thái độ gì dành cho nhân vật Dam Bri?



Luyện tập

Kể tên một số truyện về người anh hùng của các dân tộc Tây Nguyên mà em biết. So sánh nét tương đồng giữa hình tượng chàng Dam Bri với hình tượng người anh hùng của một trong những truyện vừa kể trên.



Vận dụng

Em học được phẩm chất gì từ nhân vật chàng Dam Bri?

Bài 2. Sự tích con chim cuốc



Khởi động

- 1) Tham gia trò chơi để gợi nhắc đặc điểm của ba loại truyện cổ tích.
- 2) Dự đoán: *Sự tích con chim cuốc* thuộc loại truyện cổ tích nào?



Khám phá

VĂN BẢN

Ngày xưa có hai anh em nhà nọ còn rất nhỏ tuổi mà đã bị mồ côi cả cha lẫn mẹ, nên cuộc sống rất khổ cực, phải ở trong một túp lều bên cạnh cây to ở cuối bon⁽¹⁾. Tuy ở gần nhà di nhưng chủ di cũng rất nghèo mà lại đông em, cơm chẳng đủ ăn, áo chẳng đủ ấm hai anh em phải lủi thủi sống riêng. Người anh lớn hơn nên cần mẫn lao động quần quật cả sớm ngày để nuôi em.

Hai anh em sống rất hoà thuận, đùm bọc lẫn nhau nhưng chỉ một nỗi nghèo. Hai anh em mới có một mảnh khố mặc chung, người anh đã sắp tới tuổi trưởng thành nên người em nhường cho anh mặc ban ngày còn em thì mặc ban đêm.

Ngày ngày người anh thường vào rừng kiếm củ mài, rau rừng, nấm mộc và mang củ về để hai anh em cùng nấu ăn và sưởi ấm. Nhiều đêm gió to mưa lớn làm mái lều bị đột người anh thức trắng che mưa cho em ngủ.

Người anh đã đến tuổi trưởng thành, thân hình vạm vỡ, cái ngực nở nang, cái da màu nâu với hai con mắt sáng ngời, lại có tài săn bắn. Vốn hiền lành chịu khó nên cuộc sống của hai anh em dần dần bớt khổ. Mỗi khi đi săn về, người anh thường lấy thịt đồi lấy gạo, ngô... để ăn. Người em thì ngược lại ốm yếu, thân hình gầy gò nhỏ bé.

Một hôm, người anh đi vào tận rừng để săn bắn đã gặp được con gái của tù trưởng ở bon xa cũng đi vào rừng để dạo chơi, người anh thấy lạ và sợ. Con gái của tù trưởng thấy người anh vạm vỡ, lực lưỡng nên đã tỏ lòng yêu thương. Con gái tù trưởng có bộ váy (iêng) mới màu sắc sặc sỡ, nước da trắng hồng, lông mai dài, đôi mi cong cong. Con gái tù trưởng bảo:

- Tao bắt cái chồng về nhà tao, nhà tao giàu lắm: voi có hàng chục con, chiêng nùm, chiêng bằng⁽²⁾ 20 bộ, trâu bảy đàn, dê đậu đen núi, ngựa một đàn, lúa ngô có mấy kho. Mày về nhà tao không khổ đâu, có ưng không thì tao bắt rết⁽³⁾?

Người anh nghĩ mình thì nghèo, lại còn người em trẻ gầy gò ốm yếu nếu đi làm rết thì tội em quá, ai làm cho nó ăn, ai đi lấy cây thuốc cho nó uống, ai đốt lửa cho nó sưởi trong mùa mưa lạnh, người anh rơm rớm nước mắt và từ chối.

Nhưng con gái tù trưởng vẫn quyết tâm chấp nhận lấy người anh làm chồng. Người anh giật mình nhìn thấy ông mặt trời chuẩn bị xuống núi và vội vã chào cô gái ra về. Con gái của tù trưởng nói:

- Mày lên ngựa của tao đi, tao cùng về nhà mày!

Người anh nghĩ nhà mình thì nhỏ và nói:

- Nhà tao xa lắm, ngựa mày không đi tới đâu.

Con gái tù trưởng nói:

- Ngựa của tao đi hết từ ngọn núi này qua ngọn núi khác, nó còn đi xuống xuôi để đổi muối được mà, xa tận đâu tao cũng đi được.

Và hai người lên ngựa chạy thẳng về nhà.

Đêm đó, người em vì xấu hổ nên nằm trong đống cỏ tranh, còn người anh đốt lửa hai người trò chuyện suốt đêm. Người anh bảo con gái tù trưởng:

- Nếu mày bắt rết thì phải cho em tao đi cùng, hãy về nói với cha nếu ưng thì tao mới chịu làm chồng mày.

Con gái tù trưởng chạy về thưa với cha và kể lại đầu đuôi câu chuyện. Nghe tả hình dáng người anh, tù trưởng nổi con tham vì người anh có tài săn bắn, sức khỏe vô biên nên tù trưởng ưng thuận và sai người hầu đem quần áo đến để đón hai anh em về.

Khi về tới nhà tù trưởng cả hai anh em cùng sung sướng vì họ đã làm rất nhiều cỗ, có cả cơm ngon, thịt dê nướng thơm lừng để làm lễ cưới. Hôm đó nhà tù trưởng mở tiệc linh đình suốt ba ngày đêm. Tù trưởng thấy người em gầy gò ốm yếu nên cho người em ở khu chuồng ngựa để coi ngựa, còn người anh vốn chịu khó làm lụng suốt ngày, người em ít khi được gặp anh nên đã rất nhớ anh. Lúc đau ốm không có người lấy thuốc nên bệnh tình càng nặng hơn, người anh thường xuyên phải xuống xuôi để đổi muối nên ít gặp em. Từ ngày người anh về làm rể nhà tù trưởng giàu hẳn lên.

Vì thương em quá nên người anh không đi xuống xuôi nữa mà làm ở nhà để có điều kiện chăm sóc em. Tù trưởng tức lắm nên tìm mọi cách để đuổi người em đi, tù trưởng bàn với con gái đem cái vòng ngà voi quý nhất để ở dưới chỗ người em nằm để vu oan người em ăn cắp mà có cớ để đuổi người em đi khỏi nhà.

Một hôm, đàn dê của nhà tù trưởng bị lũ hổ ở rừng bắt mất mấy con dê to, tù trưởng gọi người anh đến và nói:

- Ngày mai nó sẽ ăn thịt hết dê, rồi nó ăn đến ngựa, mà em mày ở gần chuồng ngựa, nó sẽ ăn thịt em mày mất.

Người anh nghe vậy hoảng hốt chuẩn bị cung tên để vào rừng săn hổ, người anh giỏi săn bắn nên chỉ cần hai người đi theo để hỗ trợ. Suốt ba ngày đêm ở trong rừng người anh đã tìm thấy vết chân của hổ dữ và đã bắt được hai con hổ to bằng con bò mộng mang về nhà để giữa sân. Ai nấy đều tấm tắc khen.

Lúc người anh đi vắng, nhân cơ hội chị dâu đã xuống chỗ người em giấu chiếc vòng ngà voi quý vào chỗ em nằm, người chị dâu lập tức báo với cha là đã mất vòng quý, người cha giả bộ cho đầy tớ đi khám xét các nơi đến chỗ người em thì tìm thấy và quyết định đuổi người em ra khỏi nhà. Người em khóc lóc van xin giải oan nhưng tù trưởng vẫn khẳng khái đuổi đi, người em đau khổ ra đi.

Khi người anh xuống khu chuồng ngựa thăm em thì không thấy em đâu nữa, Người anh đau khổ thương nhớ em và nghĩ “Bây giờ mày ở đâu, ốm đau ra sao, mày đi hướng nào, giả mà cứ sống như ngày xưa rau cháo nuôi nhau còn hơn.” Người anh khóc suốt ngày đêm, từ lúc trăng mới mọc một nửa bây giờ trăng đã tròn, người anh quyết định ra đi tìm em; tìm hết núi nọ rừng kia mà không thấy em, người anh cất tiếng gọi: “em ơi” thì vách núi lại vọng lại: “ơi” nên người anh cứ tưởng em ở đằng trước nên cứ đi mãi đi mãi, đi vào tận rừng sâu. Người em gầy yếu da đen thui và bị chết ở trong rừng. Vốn là thợ săn nên người anh luôn rất nhanh, luôn mồm gọi em và hóa thành con cuốc.

(Theo Truyện cổ M’Nông, tập 1, NXB Hội nhà văn, 2016, tr.171-175)

• CHÚ THÍCH

- (1) Bon: đơn vị cư trú tương đương với buôn, bản, làng.
- (2) Chiêng nôm, chiêng bằng: nhạc cụ thuộc bộ gõ, làm bằng đồng, thường có nôm ở giữa, đánh bằng dùi bọc vải mềm, âm thanh vang vọng, thường được sử dụng trong các dịp lễ hội.
- (3) Bắt rết: người M’Nông theo chế độ mẫu hệ nên có tục bắt rết.

HƯỚNG DẪN ĐỌC HIỂU

- 1) Tóm tắt ngắn gọn câu chuyện trên.
- 2) Truyện được chia thành mấy phần? Nêu nội dung chính của từng phần.
- 3) Tình cảm của người anh dành cho em trai được thể hiện ở những chi tiết nào? Em có nhận xét gì về nhân vật người anh?
- 4) Em có đồng tình với những việc làm của tù trưởng hay không? Vì sao?
- 5) Qua câu chuyện, tác giả dân gian muốn gửi gắm điều gì?



Luyện tập

- 1) Làm rõ những đặc điểm của thể loại truyện cổ tích đã được thể hiện qua tác phẩm.



Vận dụng

- 1) Qua văn bản em có thêm những hiểu biết gì về nét đẹp của vùng đất và con người M’Nông?
- 2) Em đã tiếp thu được những bài học gì từ truyện cổ tích trên?

Bài 3. Những câu hát dân gian



Khởi động

- 1) Học sinh xem tranh/ảnh liên quan đến nội dung các văn bản bên dưới.
- 2) Học sinh lần lượt tiến hành quan sát và trả lời câu hỏi: “Bức tranh/ ảnh này có liên quan đến câu hát nào trong phần Khám phá?”



Khám phá

VĂN BẢN

- 1 Tia lúa chỉ được năm hạt
Tia bắp chỉ được ba hạt
Trồng bắp phải vun gốc
Trồng rau phải vun gốc
Lúa hai lá làm cỏ đợt một
Lúa năm lá làm cỏ đợt hai.
- 2 Chăn đàn dê tìm cỏ lót ong
Chăn đàn voi tìm nơi rừng chuối
Chăn đàn trâu tay phải cầm roi
Chăn con voi tay phải cầm dùi
Nuôi đàn trâu phải chặc cửa chuồng
Nuôi trâu đực phải chặc dây mũi
Nuôi dê đực phải cột dây cổ.
- 3 Lúc uống rượu phải ngó đến cần
Khi ăn cơm phải ngó đến nồi
Lúc cãi nhau nên biết phải quấy
Ngồi tựa đá, làm tựa cỏ cây.⁽¹⁾
- 4 Anh buộc con dao đi ra
Anh đeo cái ná đi xa
Đừng quên bếp lửa trong nhà
Đừng quên bến nước ông bà năm xưa
- 5 Tôi ở bon xa
Lâu ngày anh nhớ tìm đến thăm
Vài năm anh đến nhà
Đừng để họ hàng mình cách xa.⁽²⁾

• CHÚ THÍCH

- ⁽¹⁾ Câu 1 đến câu 3 dẫn theo Lời nói vắn của dân tộc M’Nông – Điều Kâu, Tấn Vĩnh, Sở Văn hóa Thông tin Đắk Lắk, 1997.
- ⁽²⁾ Câu 4 đến câu 5 dẫn theo Văn học dân gian Ê Đê, M Nông – Trương Bi, Nhà xuất bản Văn hóa dân tộc, 2007.

HƯỚNG DẪN ĐỌC HIỂU

- 1) Em hãy sắp xếp các câu hát dân gian trên theo từng chủ đề. Em ấn tượng với chủ đề nào nhất? Vì sao?
- 2) Không gian quá khứ được gợi ra từ những câu hát dân gian trên (khung cảnh,

công việc của người dân, đồ đạc vật dụng,...) có những điểm khác biệt gì với không gian em đang sống?

- 3) Những hoạt động nào được nêu ra ở câu 1 và câu 2? Qua đó tác giả dân gian muốn gửi gắm điều gì?
- 4) Em hiểu lời khuyên “Ngồi tựa đá, làm tựa cỏ cây” trong câu hát dân gian thứ 3 như thế nào?
- 5) Theo em, vì sao hình ảnh “bếp lửa, bến nước” trong câu hát dân gian thứ 4 lại là hai yếu tố tác giả dân gian mong người đi xa đừng quên?



Luyện tập

Chỉ ra điểm tương đồng và khác biệt giữa câu hát số 5 và câu tục ngữ: “Một giọt máu đào hơn ao nước lã”



Vận dụng

Em hãy viết một đoạn văn (khoảng 8 – 10 câu) để trình bày cảm nhận về một trong các câu hát dân gian trên.

Bài 4. Viết bài văn kể lại một truyện cổ dân gian Đắc Nông

1. Đề bài: Viết bài văn kể lại truyện *Dam Bri*.

2. Chuẩn bị viết:

a. Một số vấn đề chung cần xác định:

- Yêu cầu của đề bài
- Kiểu bài cần triển khai
- Ngôi kể
- Dung lượng bài viết (nếu có)

b. Thu thập tư liệu

- Đọc lại văn bản và bài học hướng dẫn đọc hiểu văn bản (nếu có)
- Nắm vững các thông tin liên quan:
 - Thể loại của truyện
 - Thông tin về thời gian xảy ra
 - Cốt truyện và các chi tiết tiêu biểu
 - Các nhân vật
 - Yếu tố kì ảo (nếu có)
 - Yếu tố miêu tả về khung cảnh (nếu có)
 - Tình cảm, cảm xúc của tác giả dân gian (người kể) thể hiện qua truyện.
 - Bài học đạo lí rút ra từ truyện.

3. Tìm ý và lập dàn ý: HS thực hiện phiếu học tập này trong vở

BỐ CỤC	VẤN ĐỀ	TRIỂN KHAI
Mở bài	Nêu tên truyện	
	Lí do muốn kể lại truyện	
Thân bài	Các nhân vật trong truyện.	
	Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện	
	Các sự kiện chính trong truyện và yếu tố kì ảo tương ứng (nếu có) theo trình tự	• Sự việc 1: • Sự việc 2: • Sự việc 3: • ...
	Kết thúc truyện	
Kết bài	Cảm nghĩ về truyện	

4. Thực hành viết:

- a. Thực hiện tuần tự các phần Mở bài – Thân bài – Kết bài.
- b. Với phần Thân bài:
 - Lần lượt kể lại các sự kiện theo trình tự hợp lí, bám sát cốt truyện.
 - Với mỗi sự kiện cần chú ý hoàn cảnh (thời gian – không gian) xảy ra, hành động, lời nói, suy nghĩ của các nhân vật tham gia vào sự kiện.
 - Trong khi kể nhớ bổ sung các yếu tố kì ảo tương ứng với từng sự việc (nếu có).
 - Chú ý tạo điểm nhấn cho sự kiện bằng các yếu tố biểu cảm, miêu tả phù hợp.

5. Kiểm tra, chỉnh sửa:

- a. Sử dụng bảng kiểm sau để kiểm tra bài viết và điều chỉnh

YÊU CẦU	TIÊU CHÍ		ĐÁNH GIÁ	
			Đạt	Không đạt
Nội dung	Ngôi kể	Từ ngữ thể hiện ngôi kể		
	Mở bài	Nêu được tên truyện		
		Nêu được lí do muốn kể lại truyện		
	Thân bài	Nêu được các nhân vật trong truyện.		
		Nêu được hoàn cảnh xảy ra câu chuyện		
		Có đầy đủ các sự kiện chính trong truyện		
		Các sự kiện chính được kể lại theo đúng trình tự		
		Các yếu tố kì ảo được nêu đầy đủ		
		Kể đúng kết thúc của truyện		
	Kết bài	Nêu được cảm nghĩ về truyện		
Hình thức	Bố cục đầy đủ 3 phần Mở bài – Thân bài – Kết bài			
	Không sai lỗi chính tả			
	Không sai lỗi sử dụng từ ngữ			
	Viết câu đúng cấu trúc ngữ pháp			

- b. Đánh dấu vào ô “Đạt” hoặc “Không đạt” tương ứng với từng tiêu chí tương ứng.
- c. Mục nào chưa đạt phải điều chỉnh lại để đáp ứng yêu cầu bài viết

6. Bài tập: Viết bài văn kể lại truyện *Sự tích con chim cuốc*.

Bài 5. Kể lại một truyện cổ dân gian Đắk Nông (Nói và nghe)

- 1. Yêu cầu:** Kể lại cho các bạn nghe truyện *Sự tích con chim cuốc* bằng ngôn ngữ của em.
- 2. Chuẩn bị nói:** HS thực hiện phiếu học tập này trong vở

VẤN ĐỀ	NỘI DUNG	TRIỂN KHAI
Hoàn cảnh kể	Không gian	
	Thời gian	
Đề tài	Tên truyện	
Người nghe	Đối tượng	Thầy cô ☐ Người thân trong gia đình ☐ Bạn bè ☐
Mục đích kể		
Phương tiện hỗ trợ		• Tranh, ảnh: • Video clips:
Dàn ý bài nói	Mở bài	• Tên truyện: • Lí do muốn kể lại truyện:
	Thân bài	• Các nhân vật trong truyện: • Hoàn cảnh xảy ra câu chuyện: • Các sự kiện chính trong truyện và yếu tố kì ảo tương ứng (nếu có) theo trình tự: - Sự việc 1: - Sự việc 2: - Sự việc 3: - ... • Kết thúc truyện:
	Kết bài	Cảm nghĩ về truyện:
Cử chỉ, thái độ, giọng điệu khi kể	Mở đầu	
	Nội dung kể	
	Kết thúc	

3. Thực hành nói - nghe tương tác:

a) Người nói: Căn cứ vào phần chuẩn bị trên để tiến hành kể truyện *Sự tích con chim cuốc* bằng ngôn ngữ của bản thân.

b) Người nghe:

- Theo dõi phần trình bày của người nói.
- Sử dụng bảng kiểm sau để đánh giá phần trình bày của người nói.

NỘI DUNG KIỂM TRA	ĐÁNH GIÁ	
	Đạt	Không đạt
Bài nói có đầy đủ các phần Mở bài – Thân bài – Kết bài		
Người kể trình bày chi tiết các sự việc đã xảy ra		
Các sự việc được kể theo trình tự thời gian		
Các hành động của nhân vật được kể đầy đủ		
Người kể dùng ngôi thứ ba để kể lại câu chuyện		
Người kể sử dụng các yếu tố kì ảo đã xuất hiện trong truyện cổ tích		
Người kể thể hiện cảm xúc phù hợp với nội dung được kể		
Người kể tự tin, cử chỉ, điệu bộ hợp lí		
Người kể sử dụng từ ngữ thích hợp với ngôn ngữ nói khi kể		

4. Đánh giá, điều chỉnh:

a) Người nghe: Nêu đánh giá về nội dung trình bày của người nói bằng việc lần lượt nêu những đánh giá trong bảng kiểm

b) Người nói: Căn cứ vào phần đánh giá của người nghe vừa trao đổi để điều chỉnh bài kể lại 1 truyện cổ tích đã học

5. Bài tập: Thực hiện các bước trong qui trình trên với yêu cầu “Kể lại cho các bạn nghe truyện *Dam Bri* bằng ngôn ngữ của em”.



HỌC SINH ĐẮK NÔNG CHẤP HÀNH PHÁP LUẬT VỀ TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG

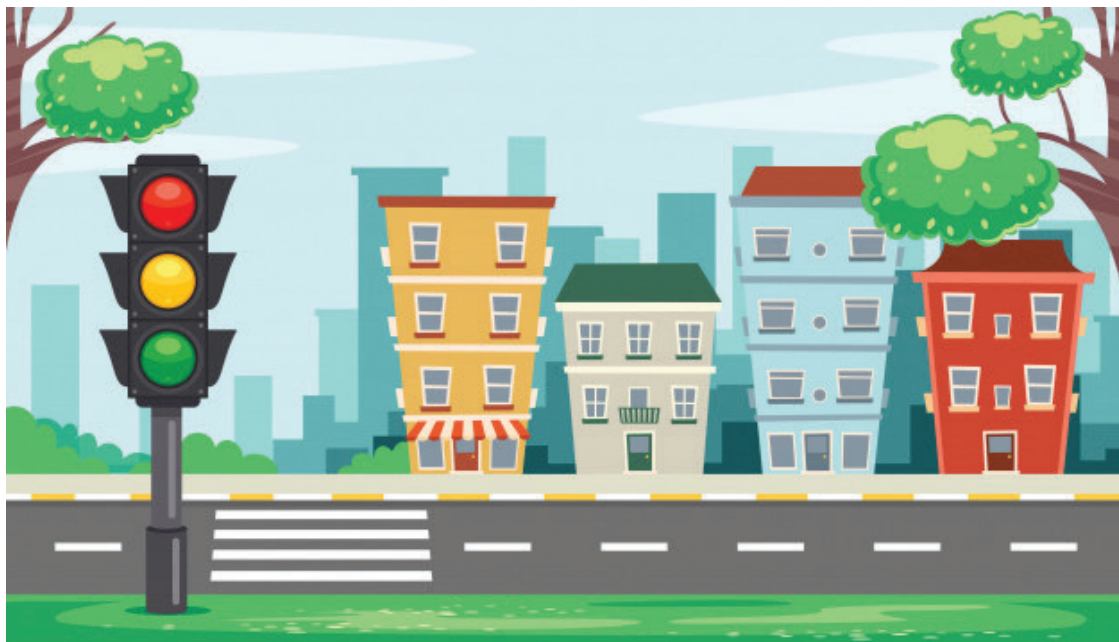
Bài 1. Thực trạng an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được thực trạng an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.
- Đánh giá được các hành vi đúng hoặc không đúng khi tham gia giao thông của bản thân và người khác.



Khởi động



Em hãy nêu các việc **nên** và **không nên** khi tham gia giao thông mà em biết.



Khám phá

Em hãy đọc thông tin và trả lời các câu hỏi

Theo báo cáo của Ban An toàn giao thông tỉnh, tình hình an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh có nhiều điều khởi sắc. Người dân đã tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ như đi đúng làn đường quy định, đội mũ bảo hiểm khi lái xe hoặc ngồi sau xe mô tô, gắn máy, tuân thủ tốc độ khi tham gia giao thông.

Tuy nhiên, trong Quý 1 năm 2021 trên địa bàn toàn tỉnh xảy ra 15 vụ tai nạn giao thông, 08 người chết, 14 người bị thương, hư hỏng 22 phương tiện (05 xe ô tô, 17 xe mô tô), thiệt hại tài sản ước tính 71 triệu đồng. Nguyên nhân gây tai nạn giao thông chủ yếu là do ý thức của người tham gia giao thông, trong đó chủ yếu là đi không đúng phần đường; không chú ý quan sát; qua đường không đúng quy định.

(Theo: Ban An toàn giao thông tỉnh Đắk Nông)



1) Tình hình an toàn giao thông của Đắk Nông có những ưu điểm gì?

2) Đây là những điểm đáng lo lắng về thực trạng an toàn giao thông trên địa bàn? Nguyên nhân nào dẫn tới những vụ tai nạn giao thông?



Luyện tập

1. Em hãy quan sát tranh và thực hiện yêu cầu



- Em hãy nhận xét hành vi của người tham gia giao thông ở các tranh trên.
- Liệt kê các hành vi đúng và chưa đúng khi tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh mà em biết.

2. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến sau? Vì sao?

- Bạn Nam và bạn Tùng đang đạp xe trên đường. Bất ngờ, phía trước có vũng nước nằm giữa đường. Bạn Nam nói bạn Tùng: *Đạp nhanh xe qua đi.*
- Khi phía trước có đường cắt ngang, bạn Kim và bạn Mai đi xe đạp chậm lại và quan sát xung quanh. bạn Kim nhắc bạn Mai: *Đi chậm thôi! Có xe hay băng qua đó!*

3. Em hãy đọc tình huống và trả lời câu hỏi

Bạn Kha là học sinh lớp 6 trường THCS ở huyện Đ. Nhà bạn cách trường học 9km. Hằng ngày, bố mẹ bạn Kha thay phiên chở bạn đến trường. Khi chuẩn bị đi học, bạn Kha phát hiện dây đeo của mũ bảo hiểm bị đứt nên rất do dự. Bố bạn Kha bảo: cứ đội mũ bảo hiểm rồi ngồi lên xe, không sao cả.

- Em có đồng tình với hành động của bố bạn Kha không? Vì sao?
- Nếu là bạn Kha, em sẽ làm gì trong tình huống đó?



Vận dụng

Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh và giới thiệu những hành vi đúng hoặc không đúng khi tham gia giao thông, mà em biết.

Bài 2. Tìm hiểu Luật Giao thông đường bộ

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được một số quy định về Luật Giao thông đường bộ.
- Nhận biết được một số nhóm biển báo giao thông cơ bản.
- Nhận xét, đánh giá được về bản thân, mọi người trong việc chấp hành Luật Giao thông đường bộ.



Khởi động

Em hãy quan sát tranh và thực hiện yêu cầu



Bước 1



Bước 2



Bước 3



Bước 4

Mô tả cách đội mũ bảo hiểm đúng theo các bước trong các hình ở trên.



Khám phá

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Điều 10. Hệ thống báo hiệu đường bộ

Hệ thống báo hiệu đường bộ gồm hiệu lệnh của người điều khiển giao thông; tín hiệu đèn giao thông, biển báo hiệu, vạch kẻ đường, cọc tiêu hoặc tường bảo vệ, rào chắn.

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.

2. Khi có người điều khiển giao thông thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của người điều khiển giao thông.
3. Tại nơi có biển báo hiệu cố định lại có báo hiệu tạm thời thì người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh của báo hiệu tạm thời.

(Điều 10, 11, Luật Giao thông đường bộ, số 23/2008/QH12).



1) Người tham gia giao thông phải chấp hành những hệ thống báo hiệu giao thông gì?

2) Khi hiệu lệnh của người điều khiển giao thông trái với tín hiệu đèn giao thông, người tham gia giao thông cần phải làm gì?



Luyện tập

1. Em hãy quan sát biển báo và nêu nội dung của các biển báo giao thông đường bộ sau:



Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

2. Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến sau? Vì sao?

Tình huống 1. Khi thấy biển báo phía trước có trường học, bạn Lan đang đi xe đạp đã giảm tốc độ và đi sát vào lề đường.

Tình huống 2. Thấy đèn giao thông chuyển sang màu vàng và còn 2 giây, bạn Nhi đã đạp xe thật nhanh để băng qua đường.

3. Sắm vai và xử lý tình huống sau:

Bạn Mai và bạn Kha đang đạp xe trên đường. Khi đến ngã tư của thị trấn, đèn tín hiệu chuyển sang màu đỏ và cảnh sát giao thông ra tín hiệu cho phương tiện được đi.

Bạn Kha quay sang nói bạn Mai: chúng ta dừng lại phải không?

Nếu em là bạn Mai, em sẽ trả lời bạn Kha như thế nào? Vì sao?



Vận dụng

Hãy viết một bức thư cho bạn của em và kể về những tác hại của việc không đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Hãy đưa ra lời khuyên để bạn của em tuân thủ quy định của pháp luật khi tham gia giao thông.

Bài 3. Trách nhiệm của học sinh trong việc thực hiện an toàn giao thông

Yêu cầu cần đạt

- Thực hiện tốt Pháp luật về trật tự an toàn giao thông.
- Tuyên truyền, phổ biến được về Pháp luật an toàn giao thông.
- Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện an toàn giao thông của bản thân và mọi người khi tham gia giao thông.
- Em hãy liệt kê một số những việc được làm và không được làm khi tham gia giao thông.



Khởi động

Nghe bài hát “Chúng em với an toàn giao thông” sáng tác Hoàng Phong và cho biết những việc được làm và không được làm khi tham gia giao thông.

https://www.youtube.com/watch?v=nRiII_d8ZvA



Khám phá

Đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Trong 2 ngày 26 và 27/10/2020, Ban An toàn giao thông tỉnh Đắk Nông phối hợp với Đội Cảnh sát giao thông, Công an thành phố Gia Nghĩa và Đội Cảnh sát giao thông Công an huyện Đắk R’lấp tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho toàn bộ giáo viên và học sinh tại trường Trung học cơ sở Phan Bội Châu, xã Đắk Nia, thành phố Gia Nghĩa và trường Trung học phổ thông Trường Chinh, huyện Đắk R’lấp, tỉnh Đắk Nông.

Tại buổi tuyên truyền, cán bộ tuyên truyền Đội Cảnh sát giao thông đã thông tin về tình hình trật tự an toàn giao thông và tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua, phổ biến, hướng dẫn Luật Giao thông đường bộ như: sang đường, đi bộ an toàn, không được chở quá số người quy định trên các phương tiện giao thông; chấp hành đội mũ bảo hiểm theo quy định, đúng cách, cung cấp tài liệu và hình ảnh minh họa về pháp luật giao thông...



Công an giao thông tuyên truyền, giáo dục pháp luật về trật tự an toàn giao thông cho học sinh



1) Hoạt động trên nhằm mục đích gì?

2) Cán bộ Đội Cảnh sát giao thông đã hướng dẫn những quy định nào của Luật giao thông đường bộ?

3) Em có suy nghĩ gì về câu nói “An toàn giao thông là hạnh phúc của mọi nhà”?



Luyện tập

1) Em đồng tình hay không đồng tình với ý kiến sau? Vì sao?

- Khi xảy ra va chạm giao thông, người tham gia giao thông cần bình tĩnh để cùng nhau xử lý hoặc nhờ đến can thiệp của cảnh sát giao thông.
- Các tín hiệu biển báo giao thông không áp dụng cho người đi bộ.
- Khi ngồi trên thuyền, người tham gia giao thông không được thò tay xuống nước và phải mặc áo phao.
- Người tham gia giao thông không phải đội mũ bảo hiểm khi đi xe đạp điện.

2) Em hãy đọc các tình huống sau và thực hiện yêu cầu

- Bạn Sơn đang đạp xe đến trường. Bất chợt, chú Hoàng từ trong đường nhỏ phóng xe máy nhanh ra đường lớn và không chú ý nên đã tông vào bạn Sơn.
 - Khi thấy biển báo phía trước là khu dân cư, bạn Tùng đang đi xe đạp đã giảm tốc độ và đi sát vào lề đường.
 - Đang đạp xe đến trường, bạn An nghe thấy tiếng còi xe cấp cứu hú inh ỏi phía sau. Bạn An tự nhủ: Đạp nhanh lên. Mình tăng tốc để vượt trước xe cấp cứu đi.
- Hãy nhận xét về hành vi của người tham gia giao thông trong các thông tin trên.

3) Xử lý tình huống

Xe đạp bị hỏng, bạn Nhi đang loay hoay và lo lắng vì sợ đi học trễ.

Thấy vậy, bạn Tùng nói với bạn Nhi: Cậu lên xe, tớ chở cậu đi.

Bạn Nhi: Tớ không có mũ bảo hiểm.

Bạn Tùng: Không sao. Đi xe đạp điện không cần đội mũ bảo hiểm. Nhà bạn cũng gần mà.

- Em có đồng tình với câu nói của bạn Tùng không?
- Nếu là bạn Nhi, em sẽ nói như thế nào với bạn Tùng trong tình huống đó?



Vận dụng

Em hãy vẽ một bức tranh về học sinh tham gia giao thông sau khi tan học.



MĨ THUẬT ĐẮK NÔNG XƯA VÀ NAY

Bài 1. Khái quát Mỹ thuật ở Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Nhận biết được đặc điểm cơ bản của các thể loại mỹ thuật ở Đắk Nông.
- Chỉ ra và so sánh được về sự phát triển mỹ thuật Đắk Nông xưa và nay.
- Giới thiệu được một số loại hình nghệ thuật: kiến trúc, điêu khắc, thủ công mỹ nghệ (dệt thổ cẩm, đan lát,...) bằng nhiều hình thức khác nhau.



Khởi động

Trong dòng chảy văn hóa nghệ thuật dân tộc, nghệ thuật Đắk Nông có một số loại hình liên quan đến mỹ thuật đã thừa hưởng những di sản mỹ thuật thuộc nhiều thể loại điêu khắc, kiến trúc, nghệ thủ công (thổ cẩm, đan lát...). Cùng với sự phát triển của thời đại, mỹ thuật Đắk Nông có sự kế thừa và phát huy giá trị truyền thống, làm nên vẻ đẹp phong phú đa dạng cho từng thể loại nghệ thuật đã có, bên cạnh những loại hình mỹ thuật mới như hội họa, đồ họa, nhiếp ảnh,...



Khám phá

Quan sát, xem thông tin và cho biết các nội dung, hình ảnh và trả lời các câu hỏi sau:

a. Đắk Nông xưa có những loại hình mỹ thuật nào?

• **Điêu khắc:** thể loại này xuất hiện từ rất lâu trong cuộc sống con người cổ đại, họ đã dùng điêu khắc để tạo tác các vật dụng hằng ngày tới các tượng dân gian, chạm khắc trang trí nhà cửa. Dấu vết tại khu vực Công viên Địa chất núi lửa Krông Nô – Đắk Nông cho thấy các di



Hình 5.1. Mảnh gốm ở hang C4 ở huyện Krông Nô (Ảnh: vajit.ac.vn)

vật khảo cổ là dấu tích đồ đá gồm các công cụ đá hình đĩa, rìu ngắn, công cụ mảnh tước, phiến tước, hòn ghè,...; và đồ gốm gồm nhiều loại vật dụng với độ dày, mỏng khác nhau được làm từ đất sét pha cát, hoa văn trên các mảnh gốm khá sắc nét và đa dạng như chấm gạch, gạch vải, vân thùng...



Hình 5.2. Các di vật ở huyện Krông Nô
(Ảnh: vast.ac.vn)

• **Kiến trúc:** thời cổ đại, ban đầu cư dân sống trong các hang động. Sau này khi di cư, mở rộng đất đai, con người bắt đầu làm nhà. Kiến trúc nhà khá đa dạng như nhà dài, nhà sàn, nhà vòm, nhà truyền thống,... Mỗi dân tộc khác nhau sẽ có kiểu nhà và không gian kiến trúc nhà khác nhau, đặc biệt phần mái nhà (mái vòm, mái cao và cong, ...), cửa, cầu thang; kiến trúc nhà cũng thay đổi tùy vào mục đích sử dụng. Nhà ở thường đơn giản, ít không gian, được làm từ vật liệu đơn giản, dễ tìm như gỗ, tre nứa, mái tranh...; kích thước các cột gỗ nhỏ (đường kính 10 – 15 cm). Nhà truyền thống phục vụ sinh hoạt cộng đồng lớn, chia làm nhiều gian bằng các cột, kèo lớn; mỗi nhà thường có cầu thang gỗ khá dốc.



Hình 5.3. Nhà truyền thống người M'Nông
(Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)



Hình 5.4. Nhà dài người M'Nông
(Ảnh: Báo Đắk Lắk điện tử)

• Nghề thủ công:

+ **Đan lát:** nghề này được lưu giữ bằng trí nhớ, truyền từ đời này sang đời khác và do người đàn ông trong gia đình đảm nhiệm để đan các vật dụng phục vụ sản xuất, sinh hoạt, săn bắn hái lượm như: guì, nia, nơm... Chất liệu chủ yếu được làm từ cây tre, nứa và mây; ít màu sắc, hoa văn đơn giản được tạo từ các kiểu đan nong đơn, nong đôi, hoa chữ thập.



Hình 5.5. Gạch nối tương lai – nghề đan lát
(Ảnh: Duyệt Thoan)

+ **Dệt thổ cẩm:** là loại hình thủ công truyền thống tạo ra các sản phẩm dệt từ sợi chỉ, sợi lanh; được nhuộm màu từ các loại cây hoa rừng. Các hoa văn, họa tiết thổ cẩm được sử dụng nhiều như ô hình tám cạnh, hình vuông, hình chữ nhật, mặt trời, hạt lúa, hình người, hình thú,... với quy tắc phối màu, lồng ghép riêng đặc trưng cho từng dân tộc. Nghề này thường do phụ nữ đảm nhận.



Hình 5.6. Làng nghề dệt thổ cẩm Đăk Nia, Gia Nghĩa (Ảnh: Xuân Quỳnh)



Hình 5.7. Hoa văn trên vải dệt thổ cẩm dân tộc M'Nông. (Nguồn ảnh: Trích sách Dệt vải truyền thống ở Việt Nam – phần 1, NXB Mĩ thuật.)

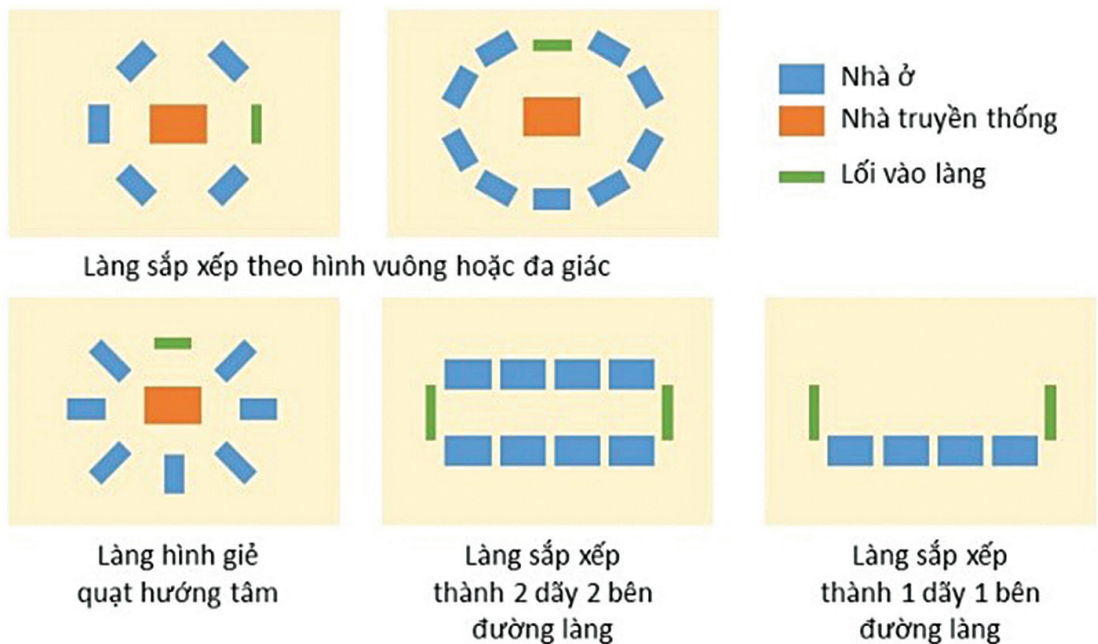
b. Mĩ thuật Đăk Nông hiện nay có những loại hình nào?

• **Điêu khắc:** tiếp nối điêu khắc truyền thống, các họa tiết, hoa văn truyền thống được sử dụng thể hiện trên các sản phẩm sinh hoạt, kiến trúc, trang trí. Các nhà điêu khắc, các nghệ nhân sử dụng nhiều chất liệu (đá khối, bê tông), kĩ thuật - công nghệ điêu khắc đa dạng hơn.



Hình 5.8. Tượng đài N'Trang Long (Ảnh: Ngọc Anh)

• **Kiến trúc:** không gian kiến trúc buôn làng có sự khác nhau và thay đổi do sự phát triển xã hội. Kiến trúc nhà cũng thay đổi, có sự đan xen kết hợp một số yếu tố truyền thống (kiểu mái, kiểu nhà sàn...) và nét hiện đại (kiểu nhà và vật liệu hiện đại).



Hình 5.9. Kiến trúc không gian buôn làng truyền thống và hiện tại
(Ảnh: Ngọc Anh)



Hình 5.10. Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh tỉnh Đắk Nông. (Ảnh: Ngọc Anh)

• Nghề thủ công:

+ **Đan lát:** các kỹ thuật đan và tạo họa tiết truyền thống vẫn được gìn giữ; chất lượng được cải tiến, nhiều mẫu mã.



Hình 5.11. Nghề thủ công – Đan lát
(Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)

+ **Dệt thổ cẩm:** trong xu thế phát triển và hội nhập, sản phẩm thổ cẩm cơ bản vẫn giữ được nét văn hóa truyền thống, kỹ thuật nhuộm màu và dệt được cải tiến sáng tạo nên nhiều họa tiết hoa văn ý nghĩa miêu tả cuộc sống sinh hoạt. Các tổ hợp tác dệt thổ cẩm tiêu biểu ở Đắk Nông tại các xã Đắk Nĩa (thành phố Gia Nghĩa), Đắk Sôr (huyện Krông Nô), Quảng Khê (huyện Đắk Glong).



Hình 5.12. Nghề dệt thổ cẩm M'Nông
(Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)

• **Hội họa:** được tiếp cận hội họa hiện đại, hội họa Đắk Nông phát triển phong phú sáng tạo về đề tài cũng như cách thức thể hiện. Nhiều tác phẩm mới đa dạng về chất liệu hội họa: tranh acrylic, khắc gỗ, sơn dầu, sơn mài, chất liệu tổng hợp,...; tác phẩm hầu hết tập trung vào đề tài xây dựng cuộc sống mới, học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, tranh cổ động,... Thế hệ họa sĩ đầu tiên ở Đắk Nông gồm Hồ Văn Trinh, Nguyễn Ngọc Khai, Nguyễn Xuân Hải, Nguyễn Văn Hùng,... đều được đánh giá cao.

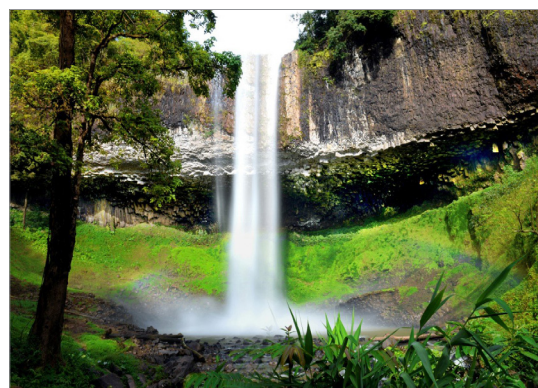


Hình 5.13. Chiều dưới tán Konia
Sơn dầu, Nguyễn Ngọc Khai

• **Nhiếp ảnh:** mới lạ trong chủ đề phong cảnh, cảnh sinh hoạt, lễ hội dân gian truyền thống..., ấn tượng trong từng bức ảnh, nhiếp ảnh Đăk Nông dần khẳng định vị trí của mình trên con đường nghệ thuật. Dù là loại hình mới nhưng các tác phẩm nhiếp ảnh ghi lại được những khoảnh khắc và mô tả chân thực cuộc sống địa phương muôn màu muôn vẻ.



Hình 5.14. Một góc thành phố Gia Nghĩa
(Ảnh: Lại Quý Văn)



Hình 5.15. Thác Liêng Nung
(Ảnh: Lại Quý Văn)

- Mỹ thuật Đăk Nông xưa có các loại hình nghệ thuật: kiến trúc (nhà truyền thống, nhà dài, nhà vòm,...), điêu khắc (đá, gốm, tượng gỗ dân gian...), nghề thủ công (đan lát, dệt thổ cẩm...).

- Mỹ thuật Đăk Nông hiện nay có các loại hình nghệ thuật: kiến trúc (nhà truyền thống, nhà dài, nhà vòm, nhà ở...), điêu khắc (đá, gốm, tượng gỗ dân gian, tượng trang trí...), nghề thủ công (đan lát, dệt thổ cẩm...), hội họa (tranh sơn dầu, tranh sơn mài, tranh chất liệu tổng hợp, tranh lụa...), nhiếp ảnh.



Luyện tập

Hãy trình bày những điều em biết về một số sản phẩm thuộc loại hình nghệ thuật xưa và nay ở Đăk Nông để phân biệt các thể loại này (về chất liệu, họa tiết hoa văn, cách thức thực hiện).



Vận dụng

Hãy so sánh và cho biết sự phát triển của mỹ thuật Đăk Nông xưa và nay khác nhau như thế nào? Em có thể lập bảng so sánh bằng những thông tin và hình ảnh các em tìm được.

	Mỹ thuật Đăk Nông xưa	Mỹ thuật Đăk Nông hiện nay
Giống nhau	?	?
Khác nhau	?	?

Bài 2. Những loại hình mỹ thuật Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày và chỉ ra được những đặc điểm cơ bản của thể loại hội họa, điêu khắc, kiến trúc, nghề truyền thống ở Đắk Nông.
- Biết vận dụng giá trị thẩm mỹ của di sản văn hoá nghệ thuật, yếu tố tạo hình và nguyên lí tạo hình vào thực hành sáng tạo.
- Phân tích đánh giá được vẻ đẹp truyền thống của sản phẩm, tác phẩm.



Khởi động

Mỹ thuật Đắk Nông có rất nhiều thể loại, mỗi thể loại mỹ thuật có những giá trị thẩm mỹ riêng. Trong đó, kiến trúc, điêu khắc, hội họa (vẽ tranh, vẽ trang trí), nghề truyền thống từ lâu đã xuất hiện rất nhiều trong cuộc sống, thể hiện sự độc đáo trong hình ảnh, hoa văn, họa tiết, chất liệu, nội dung chủ đề... và sự sáng tạo trong ý tưởng và cách thức thể hiện.



Khám phá

Quan sát những hình ảnh sau và cho biết các hình này liên quan đến những thể loại mỹ thuật nào? Những thể loại nào em hay gặp trong cuộc sống?



Hình 5.16. Tượng gỗ của nghệ nhân Y Ân
(Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)



Hình 5.17. Gia đình H'Mã Mlô, tranh khắc gỗ,
Nguyễn Ngọc Khai



Hình 5.18. Lễ kết bon, sơn dầu,
Nguyễn Thùy Linh



Hình 5.19. Tượng đài Chiến thắng Đức Lập.
(Ảnh: Nguyễn Xuân Hải)



Hình 5.20. Túi đeo thổ cẩm (Ảnh: Thị Thanh)

- **Hội họa:** Sử dụng chất liệu phong phú, đa dạng như: sơn dầu, sơn mài, khắc gỗ,... Đường nét trong các tác phẩm kết hợp nhiều nét thẳng, nét xiên kết hợp hình kỉ hà, mảng tương phản tạo những hình ảnh, màu sắc về phong cảnh và cảnh sinh hoạt khỏe khoắn, đầy sức sống.

- **Điều khắc:** đường nét chạm khắc không quá trau chuốt, đơn giản nhưng dứt khoát, mô phỏng các khối mang tính ước lệ kết hợp hoa văn và họa tiết dân tộc tạo nên tính riêng độc đáo.

- **Kiến trúc:** xây dựng và trang trí bằng vật liệu thiên nhiên mộc mạc, kết hợp những họa tiết, hoa văn truyền thống khỏe khoắn sinh động.

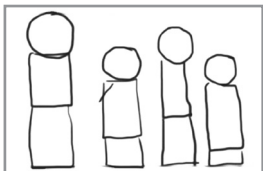
- **Nghề thủ công (thô cảm và đan lát):** phối hợp kĩ thuật dệt và đan lát để tạo đường nét và mô típ trang trí, tận dụng màu sắc tự nhiên tạo ra các sản phẩm phong phú và đa dạng.



Luyện tập

Cùng nhau tạo hình: mô phỏng theo hình mẫu

Hãy lựa chọn một hình mẫu (tranh, tượng) và thực hiện mô phỏng bằng cách vẽ hoặc điều khắc.

Hình mẫu	Bước 1	Bước 2	Bước 3
Quan sát hình và chỉ ra cách vẽ mô phỏng theo hình mẫu. 	Xác định bố cục, hình vẽ, và phác các nét khái quát. 	Vẽ điều chỉnh hình và các chi tiết cho sát với hình mẫu. 	Vẽ màu 

Hình mẫu	Bước 1	Bước 2	Bước 3
Quan sát hình và chọn khối tương ứng với hình cần khắc.	Xác định bố cục, hình vẽ, và phác các nét khái quát.	Dùng công cụ khắc theo nét vẽ điều chỉnh các chi tiết cho sát với hình mẫu.	Hoàn thiện
			



Vận dụng

- Hãy sử dụng kết hợp thể loại hội họa và điêu khắc để sáng tạo sản phẩm. Hãy đặt tên cho sản phẩm của mình (nhóm mình).
- Trung bày và chia sẻ theo các gợi ý sau:
 - Sản phẩm yêu thích.
 - Nội dung, nguồn gốc hình mô phỏng.
 - Sự độc đáo của hình mẫu.
 - Nét, hình, màu sắc của sản phẩm.



Bài 3. Mỹ thuật và đời sống ở Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Phân biệt được giá trị thẩm mỹ và công năng sử dụng của sản phẩm thiết kế trong đời sống hàng ngày.
- Vận dụng được một số nguyên lý cân bằng, tương phản, lặp lại của một số yếu tố tạo hình vào thiết kế sản phẩm.
- Phân tích được giá trị thẩm mỹ của sản phẩm thiết kế.



Khởi động

Những hoa văn, họa tiết, hình thức thể hiện, tạo hình,... của mỹ thuật Đắk Nông được ứng dụng rất nhiều trong đời sống hằng ngày để làm đẹp và tạo nên nét riêng đặc sắc. Hãy cùng tìm hiểu vai trò và ứng dụng nét đẹp mỹ thuật truyền thống vào cuộc sống.



Khám phá

Hãy quan sát và chỉ ra những họa tiết hoa văn trong các hình sau.



Hình 5.21. Hoa văn trên vải dệt thổ cẩm dân tộc M'Nông (Ảnh: Trích sách Dệt vải truyền thống ở Việt Nam – phần 1, NXB Mỹ thuật)



Hình 5.22. Họa tiết lan can Trung tâm Văn hóa – Điện ảnh tỉnh Đắk Nông. (Ảnh: Ngọc Anh)



Hình 5.23. Logo tỉnh Đắk Nông (Nguyễn Ngọc Khai)



Hình 5.24. Gùi đựng đồ (Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)

Các họa tiết, hoa văn này được thể hiện ở đâu (ứng dụng trên sản phẩm nào)? Các họa tiết, hoa văn diễn tả điều gì? Cách sắp xếp các họa tiết, hoa văn trang trí như thế nào?

Họa tiết có thể sắp xếp theo các nguyên lý tạo hình đối xứng, xen kẽ, lặp lại tạo các dải hoa văn trang trí; có thể sử dụng những màu sắc tương phản trong thiết kế và ứng dụng trang trí họa tiết tạo điểm nhấn và sự nổi bật.



Luyện tập

Lựa chọn hình mẫu và sáng tạo họa tiết từ hình mẫu.

Hình mẫu	Họa tiết thổ cẩm dựa trên hình mẫu	Thiết kế họa tiết, hoa văn
		
Lựa chọn hình mẫu và quan sát	Phác họa sáng tạo họa tiết dựa trên đặc điểm của hình mẫu	Hoàn thiện họa tiết



Vận dụng

- Hãy lựa chọn họa tiết và ứng dụng trang trí sản phẩm em thích.
- Em hãy nêu cảm nhận và phân tích.
 - Những sản phẩm ấn tượng.
 - Hình, màu sắc, nhịp điệu, sự cân bằng, tương phản trong sản phẩm của bạn.
 - Cách điều chỉnh để sản phẩm đẹp và hoàn thiện hơn.



Bài 4. Triển lãm Mỹ thuật

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được những kiến thức đã học về các thể loại và hình thức mỹ thuật ở Đắk Nông thông qua các sản phẩm thực hiện và sưu tầm được.
- Trưng bày và giới thiệu những hình ảnh, sản phẩm về mỹ thuật – quê hương Đắk Nông.
- Yêu quý và trân trọng những giá trị nghệ thuật của địa phương, thể hiện tình cảm yêu quê hương, đất nước.



Khởi động

Những nét đẹp mỹ thuật truyền thống cần được gìn giữ và bảo tồn. Hãy cùng trưng bày và giới thiệu những sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật để chia sẻ những cảm nhận và giá trị nghệ thuật truyền thống.



Khám phá

Hãy quan sát và phân loại các sản phẩm, những hình ảnh đã sưu tầm theo các thể loại, hình thức Mỹ thuật mà em biết.



(Ảnh: Báo Đắk Nông điện tử)

+ Kiến trúc

+ Nghệ thủ công

+ Điêu khắc

+ Hội họa



Luyện tập

1) Xây dựng và trang trí phòng tranh/góc trưng bày các sản phẩm, tác phẩm mỹ thuật đã thực hiện.

2) Chuẩn bị bài thuyết trình giới thiệu sản phẩm, tác phẩm đã thể hiện theo các gợi ý sau:

- Sản phẩm yêu thích.
- Nội dung, nguồn gốc hình mô phỏng.
- Nét, hình, màu sắc của các sản phẩm.
- Ý nghĩa thông điệp thông qua sản phẩm.



Mỹ thuật Đắk Nông phát triển đa dạng, phong phú với nhiều loại hình nghệ thuật, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc.



Vận dụng

1) Giới thiệu góc trưng bày về ý tưởng và các sản phẩm đã thực hiện.

2) Thảo luận và đặt câu hỏi về giá trị thẩm mỹ của sản phẩm, tác phẩm đã thực hiện.

3) Nêu cảm nhận về giá trị mỹ thuật truyền thống tại địa phương và đề xuất các biện pháp để bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống.





VĂN HÓA ẨM THỰC Ở ĐẮK NÔNG

Bài 1. Một vài nét về văn hóa Ẩm thực ở Đắc Nông

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được một số đặc điểm của văn hóa ẩm thực Đắc Nông.
- Giải thích được tính đa dạng của văn hóa ẩm thực ở Đắc Nông.



Khởi động

Cùng nghe/hát bài hát “ Đắc Nông tình yêu của tôi ”. (Nhạc: Xuân Hoa; Thơ: Mai Đức Hùng)

Bài hát nói lên truyền thống ẩm thực nào của quê hương Đắc Nông?



Khám phá

Em hãy đọc thông tin và trả lời câu hỏi

Từ khi thành lập, Đắc Nông đã mang đậm nét văn hóa ẩm thực của núi rừng Tây Nguyên như: rượu cần, cà phê,... Là nơi hội tụ của hơn 40 dân tộc anh em sinh sống, mỗi dân tộc đều có truyền thống văn hóa riêng, bởi vậy các món ăn ở Đắc Nông tương đối đa dạng. Với các dân tộc M'Nông, Mạ, Ê Đê các món ăn được chế biến khá đơn giản, chủ yếu là luộc, nướng hoặc nấu canh. Ngoài ra, còn có đồng bào các dân tộc thiểu số khác vào Đắc Nông lập nghiệp, sinh sống và mang theo những món ăn đặc sản của dân tộc mình, tạo nên sự phong phú của ẩm thực trên vùng đất mới. Đồng bào các dân tộc Đắc Nông có các sản phẩm ẩm thực đáng tự hào như cà phê Đức Lập, cá lăng sông Sêrêpôk, cơm lam, canh thụt đọt mây, cà đắng, rượu cần, muối kiến vàng...

(Theo: cungphuot.info)



1) Đắc Nông có những đặc sản ẩm thực nào?

2) Tại sao ẩm thực ở Đắc Nông rất đa dạng? Cho ví dụ minh họa.



Luyện tập

1. Em hãy nối cột A với cột B cho phù hợp:

A	B
1. Khoai lang	A. Đắc Gằn
2. Hồ tiêu	B. Đắc N'Drung
3. Cà phê	C. Tuy Đức
4. Bơ sáp	D. Đức Lập
5. Xoài	E. Đắc Mil

2. Em hãy cho biết các đặc sản ẩm thực sau của dân tộc nào ở tỉnh Đắk Nông?

- a. Rượu cần
- b. Canh thụt đọt mây
- c. Muối kiến vàng
- d. Pégng tài

3. Em hãy xử lý tình huống

Trong một buổi sinh hoạt ngoại khóa, cô giáo cho học sinh thảo luận về ẩm thực của địa phương.

Bạn Toàn cho rằng: Rượu cần là món ăn đặc trưng nhất.

Bạn Hồng băn khoăn: Chưa chắc đâu.

- a. Em có đồng ý với ý kiến của bạn Toàn không?
- b. Nếu là bạn Hồng, em sẽ trả lời bạn Toàn như thế nào?



Vận dụng

Thiết kế một áp phích giới thiệu ngắn về một ẩm thực địa phương với bạn bè của em (tên, hình ảnh, địa danh...)

Bài 2. Một số món ăn truyền thống của Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Biết được một số món ẩm thực địa phương.
- Nêu được nguyên liệu chế biến, hương vị một số món ẩm thực địa phương.



Khởi động

Em hãy quan sát hình và trả lời câu hỏi



- Mỗi hình trên tương ứng với món nào trong các món sau: Canh thụt đọt mây, cơm lam gà nướng, rượu cần, cá lăng nướng?



Khám phá

Đọc thông tin sau và trả lời các câu hỏi

1. Cá lăng sông Sêrêpôk: Được hội kỷ lục gia Việt Nam bình chọn Top 100 món ăn ẩm thực và đặc sản tiêu biểu Việt Nam (2011 - 2016), là món quà ẩm thực vô cùng quý giá mà người Đắk Nông được ban tặng bởi dòng sông Sêrêpôk. Loài cá lăng có da trơn, phân đầu bẹp. Cá lăng có thể dùng để chế biến thành nhiều món

khác nhau như lẩu, canh cá hoặc đồ nướng muối ớt tùy theo khẩu vị và sự lựa chọn mỗi người.



Cá lăng được chế biến thành các món ăn nào?

2. Rượu cần là một loại thức uống truyền thống đặc biệt, không thể thiếu trong ngày cưới, ngày tết, lễ, hội,... của người Mạ, M'Nông ở bon Sa Ú DRu, xã Quảng Khê (Đắk Glong), bon Bu Bìr, xã Quảng Tín (Đắk R'lấp),.... Đặc biệt, rượu cần bon Bu N'Drung được làm từ những nguyên vật liệu tại địa phương. Gạo sử dụng nấu là loại nếp cái hoa vàng, gạo lứt hay gạo mà bà con trong bon trồng được. Đồng bào M'Nông làm men ủ rượu từ nhiều loại lá và vỏ cây rừng. Các thành viên sản xuất theo quy trình lên men tự nhiên tạo ra loại thức uống mang đậm hương sắc núi rừng.



Cách làm rượu cần của đồng bào M'Nông có gì đặc biệt?



Luyện tập

1. Em đồng tình hoặc không đồng tình với ý kiến nào dưới đây? Vì sao?

- a. Nhờ có ẩm thực truyền thống, mỗi dân tộc mới giữ được bản sắc riêng;
- b. Những món ăn truyền thống của quê hương không được lưu truyền;
- c. Đồng bào các dân tộc ở Đắk Nông có truyền thống ẩm thực đáng tự hào;
- d. Tìm đọc tài liệu về các món ăn truyền thống của quê hương.

2. Em hãy cho biết nguyên liệu làm các món ăn sau đây

- a. Cá suối giã đính lăng
- b. Canh cá lăng nấu jam tang
- c. Véch bò nấu cà đắng
- d. Cá khô nấu rau đắng
- e. Canh thụt nấm mối

3. Đọc tình huống và trả lời câu hỏi

Trong giờ giáo dục địa phương tại lớp 6A, trường Trung học cơ sở X.

Cô giáo cho học sinh thảo luận: Tại sao lại gọi là canh thụt đọt mây?

Bạn Linh trao đổi với bạn Hoa:

Vì được nấu từ nguyên liệu là đọt mây nên gọi là canh thụt đọt mây.

Bạn Hoa băn khoăn:

Theo tớ, người ta cho rau vào ống lồ ô và lấy đoạn dây mây có gai đâm thụt vào trong ống cho các nguyên liệu nhừ nát, hòa quyện vào nhau, nên được gọi là canh thụt đọt mây.

Em đồng ý với cách lí giải của bạn Linh hay của bạn Hoa?



Vận dụng

Viết một đoạn văn giới thiệu về đặc sản ẩm thực địa phương.

Bài 3. Thực hành chế biến món canh thụt đọt mây

Yêu cầu cần đạt

- Trình bày được cách chế biến món canh thụt đọt mây.
- Có ý thức giữ gìn văn hóa ẩm thực địa phương.



Khởi động

Em hãy quan sát hình ảnh và cho biết đâu là canh thụt đọt mây



Khám phá

Em hãy đọc các thông tin sau và trả lời các câu hỏi

Canh thụt đọt mây là món ăn truyền thống của đồng bào M'Nông. Đây là món đơn giản vừa mang triết lí sống gần gũi với thiên nhiên, dựa vào thiên nhiên của đồng bào M'Nông, vừa là món ăn rất tốt cho các bà mẹ mới sinh, người già sức yếu và những em bé còi xương.

Nguyên liệu chế biến canh thụt đọt mây bao gồm các loại rau dại của núi rừng Tây Nguyên, mọc ở khắp nơi. Đầu tiên phải kể đến lá bép (còn gọi là rau nhíp), đọt mây, cà đắng, một số loại rau rừng khác và cá suối. Nhưng nguyên liệu làm nên hương vị đặc trưng nhất của canh thụt đọt mây phải kể đến ống lồ ô. Đây là vật đựng tất cả các nguyên liệu trước khi để lên bếp nướng cho chín mềm. Trong quá trình nướng, ống lồ ô sẽ tiết nước ra và hòa vào các nguyên liệu bên trong, làm nên hương vị đặc trưng của món ăn truyền thống này, đó là sự hòa lẫn của các vị ngọt, đắng, nhần... của rau rừng, cá suối và hương vị của ống lồ ô.

(Nguồn: Báo Tin tức)



1) Nguyên liệu và cách chế biến món canh thụt đọt mây có gì đặc biệt?



Luyện tập

Chế biến món Canh thụt đọt mây

a. Nguyên liệu

- Đọt mây (loại cây mây đắng), lá nhíp (lá bép), ống lồ ô (không già quá cũng không non quá), cà đắng, ớt xanh, cá suối. Gia vị, rau thơm gồm: muối, bột ngọt, tỏi, lá ngò gai, lá é.

b. Quy trình

- Đọt mây bóc vỏ chỉ lấy phần ngon. Lá bép dùng lá non rửa sạch để ráo nước.
- Cá suối được làm sạch, nướng qua than để làm giảm mùi tanh.
- Ống lồ ô rửa sạch dùng dao cắt trên miệng ống sao cho nước trong ống không bị tràn ra ngoài, tiếp đến là nhồi các nguyên liệu đã chuẩn bị sẵn vào trong ống lồ ô, nêm một chút gia vị.

c. Thực hành chế biến món ăn

- **Bước 1:** Đặt đứng các ống lồ ô được nhồi các nguyên liệu của món canh thụt đọt mây quanh bếp lửa, ngọn lửa phải cháy trực tiếp vào phần dưới thân ống.

- **Bước 2:** Trong quá trình nấu phải thường xuyên xoay tròn và điều chỉnh ngọn lửa cho hợp lí (tránh cho lửa cháy to quá sẽ làm ống cháy mà canh chưa chín).

- **Bước 3:** Khi thấy ống canh sôi đều, bốc mùi thơm, dùng một cây tre nhỏ (bằng ngón tay cái) thụt lên thụt xuống nhẹ nhàng cho đến khi các nguyên liệu hòa quyện vào nhau và có độ nhuyễn là đã hoàn thành món canh thụt đọt mây.

d. Trình bày sản phẩm

Học sinh chuẩn bị ống tre bỏ đôi hoặc tô để đựng canh thụt đọt mây.

Trang trí thêm rau ngò gai và rau quế (tùy ý).

Món này dùng với cơm nóng.



Chế biến canh thụt đọt mây
(Ảnh: Báo VOV)



Vận dụng

Sưu tầm các món ăn khác chế biến từ nguyên liệu đọt mây, các loại rau rừng tại địa phương và chia sẻ với bạn bè.

Yêu cầu cần đạt

- Hát được bài hát *Ru em* (dân ca M'Nông) với tính chất nhẹ nhàng, tha thiết.
- Nêu được những thông tin cơ bản về cuộc đời và những đóng góp của nghệ nhân Y Dớt đối với âm nhạc của người M'Nông ở tỉnh Đắk Nông.
- Nêu được những nét chính về dân ca M'Nông ở tỉnh Đắk Nông.
- Biết được cấu tạo, âm sắc và cách diễn tấu kèn R'let.
- Nêu được cảm nhận khi nghe các trích đoạn bài dân ca và nhạc không lời.



Hình 7.1. Một khung cảnh Hát kể sử thi (*Ot N'drong*) của người M'Nông ở bon Bu Brâng, xã Đắk N'drong, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông (Nguồn ảnh: Báo Đắk Nông)

Bài 1. Hát: *Ru Em*

Dân ca M' Nong

Kí âm và phỏng dịch: Linh Nga Niê Kđăm

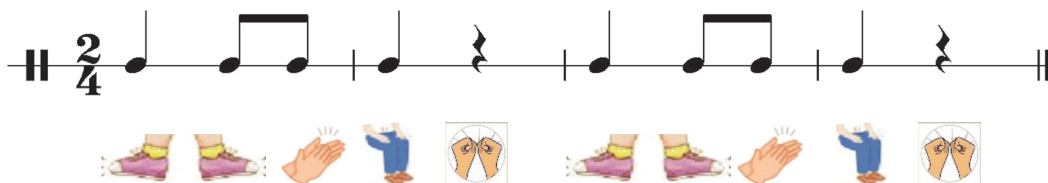
Yêu cầu cần đạt

- Hát được bài hát *Ru em* (dân ca M' Nong) với tính chất nhẹ nhàng, tha thiết.



Khởi động

Hát và đệm cho một bài hát đã học ở tiết trước bằng các động tác vận động cơ thể theo âm hình tiết tấu dưới đây:



Khám phá

RU EM

Dân ca M' Nong

Kí âm và phỏng dịch: Linh Nga Niê Kđăm

Nhẹ nhàng, tha thiết

Em đừng khóc hỡi em ơi hãy ngủ đi nhé em ơi em.
Em hãy nín chờ khóc nhiều hỡi em, quên cả cơn canh sữa thơm đây em.

Em đừng khóc hỡi em em ơi chim trên cành đang hát véo von ơi em.
Em đừng khóc hỡi em em ơi, để mẹ ra đi hái rau hỡi em.

Ư
Ư
Ư
Ư
Ư
Ư
Ư
Ư

- *Ru em* là một trong những bài hát ru rất hay của người M'Nông, nhạc sĩ Linh Nga Niê Kđăm kí âm và phỏng dịch lời năm 1997 tại xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Bài hát có cấu trúc một đoạn nhạc, được chia thành ba câu hát, giai điệu nhẹ nhàng, mềm mại và chỉ có năm âm, lời ca thể hiện tình cảm yêu thương tràn đầy của người ru dành cho em bé.



1) Hãy nói về cảm nhận của em khi nghe bài hát *Ru em*.

2) Hãy đọc tên những nốt nhạc được sử dụng trong bài hát.

3) Bài *Ru em* có mấy đoạn nhạc? Hãy đánh dấu (✓) để chia câu hát trong bài.



Luyện tập

- Hát bài hát *Ru em* với tính chất nhẹ nhàng, tha thiết; hát rõ lời, mềm mại ở các nốt luyện.

- Hát kết hợp vỗ tay theo phách.

- Lời ca trong bài *Ru em* thể hiện điều gì?



Vận dụng

- Hát nối tiếp và hòa giọng

+ Nhóm 1: Câu hát thứ nhất

+ Nhóm 2: Câu hát thứ hai

+ Hai nhóm hát hòa giọng câu hát thứ 3



1) Hãy sáng tạo tiết tấu mới và sử dụng nhạc cụ gõ hoặc động tác vận động cơ thể để đệm cho bài hát.

2) Suu tầm một bài hát ru ở địa phương em để chia sẻ cùng bạn bè trong tiết học sau.

Bài 2. Nghệ nhân Y Dớt Giới thiệu Kèn R’let

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được những thông tin cơ bản về cuộc đời và những đóng góp của nghệ nhân Y Dớt đối với âm nhạc của người M’Nông ở tỉnh Đắk Nông.
- Biết được cấu tạo, âm sắc và cách diễn tấu kèn R’let.



Khởi động

Nghe bài hát *Ru em* (dân ca M’Nông) kết hợp gõ đệm hoặc vận động theo tiết tấu đã học ở tiết trước.



Khám phá

NGHỆ NHÂN Y DỚT

Nghệ nhân Y Dớt là người dân tộc M’Nông, sinh năm 1958 tại bon⁽¹⁾ Yôk R’linh thị trấn Đắk Mâm, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông. Cha mẹ ông là những người hát dân ca hay nổi tiếng trong vùng. Vì thế, Y Dớt được cha mẹ truyền dạy những bài dân ca của đồng bào mình từ thuở nhỏ. Năm 1999 ông cùng gia đình chuyển về sinh sống tại bon JaRah, xã Nam Nung, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông.



Hình 7.2. Nghệ nhân Y Dớt
(Nguồn ảnh: Báo Đắk Nông)

Y Dớt hát dân ca một cách tự nhiên, chân thành. Đối với ông, dân ca M’Nông như đã ngấm sâu vào máu thịt, gắn bó cùng ông đi suốt cuộc đời. Mỗi câu hát, âm điệu được Y Dớt cất lên, dù ở trong nhà, ngoài nương rẫy, trong các lễ hội,... luôn chứa đựng tình cảm sâu sắc của ông dành cho dân ca và đồng bào M’Nông. Đến nay, ông có thể hát được 21 bài dân ca, hát kể được 06 bài Sử thi và đánh thành thực 09 bài chiêng truyền thống của người M’Nông. Nghệ nhân Y Dớt đã nhiều lần tham gia Liên hoan hát dân ca Việt Nam do Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức và đạt thành tích cao như: Giấy khen có thành tích xuất sắc tại Liên hoan tiếng hát

(1) Bon: Buôn

dân ca năm 2005 tại Gia Lai, giải C tại Liên hoan hát dân ca Việt Nam năm 2011 với tiết mục *Nau tâm ôp tâm khâl (Lời khuyên già làng)*... Ông còn có nhiều giấy khen, giấy chứng nhận khác của các cấp chính quyền địa phương.

Trong nhiều năm qua, nghệ nhân Y Dớt cùng những người lớn tuổi trong bon luôn chú trọng mở các lớp truyền dạy dân ca cho con em tại nhà văn hóa cộng đồng. Với những đóng góp cho việc bảo tồn và phát huy di sản quý báu của người M'Nông trên quê hương Đắk Nông, năm 2001 ông vinh dự được Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông tặng danh hiệu Nghệ nhân hát dân ca.



1) Em hãy nêu những nét chính về cuộc đời của Nghệ nhân Y Dớt?

2) Nghệ nhân Y Dớt đã góp phần vào việc bảo tồn và phát huy dân ca M'Nông như thế nào?

KÈN R'LET



Hình 7.3. Kèn R'let (Ảnh: Báo Đắk Nông)

lỗ nhỏ gắn lưới gà làm bộ phận phát ra âm thanh, đầu còn lại cắm vào phần trên của đoạn ống nửa lớn.

Khi thổi kèn R'let, người ta đổ nước vào ống nửa lớn, luồng hơi thổi từ lỗ thổi của vỏ quả bầu khô, đi theo ống nửa nhỏ, qua ống chứa nước mới ra ngoài. Tiếng kèn R'let tạo nên âm hưởng xa xăm, những nốt cao có âm thanh sáng, nốt thấp hơi rè.

Người M'Nông chỉ thổi kèn R'let trong những lễ nghi tín ngưỡng hoặc lễ nghi phong tục đặc biệt để đuổi thần xấu, đuổi ma quỷ hay gọi thần lúa. Gia đình M'Nông nào có kèn R'let để trong nhà từ một tháng đến lâu nhất là ba năm phải cúng một con trâu, cúng trâu xong thì mang kèn R'let cất trên bàn thờ ông bà, không thổi nữa. Họ cho rằng có kèn R'let để trên bàn thờ, ma quỷ không dám vào nhà quấy phá gia đình. Mỗi lần nhà có làm lễ cúng bái đều phải cúng kèn R'let.



Hình 7.4. Nghệ nhân Y El bon Bu Kol, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa
(Ảnh: Báo Đắk Nông)

Kèn R'let không chỉ là một loại nhạc cụ độc đáo mà còn có ý nghĩa quan trọng, gắn liền với đời sống tâm linh phong phú của người M'Nông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.



- 1) Em hãy mô tả cấu tạo kèn R'let.
- 2) Kèn R'let được sử dụng khi nào? Nó có vai trò và ý nghĩa như thế nào đối với đồng bào dân tộc M'Nông?
- 3) Hãy kể tên các nhạc cụ của người M'Nông mà em biết.



Luyện tập

Nghe nghệ nhân thổi kèn R'let, trích đoạn *Mừng lúa mới*

KÈN R'LET

Bài Mừng lúa mới (trích)

Người thổi: Nghệ nhân Y EI

Kí âm: Trần Đức Lâm



- 1) Em có nhận xét gì về âm sắc của kèn R'let?
- 2) Hãy nêu cảm nhận của em khi nghe trích đoạn.



Vận dụng

Nghe GV đàn *Giai điệu số 1* và hát theo bằng âm “la”:

Giai điệu số 1

Trần Đức Lâm



- Hãy nhận xét điểm giống và khác nhau giữa *Giai điệu số 1* và giai điệu của trích đoạn *Mừng lúa mới*.

- Hãy đặt lời mới cho *Giai điệu số 1* với chủ đề về quê hương Đắk Nông.

Bài 3. Ôn bài hát: *Ru Em*

Giới thiệu khái quát về dân ca M'Nông ở Đắk Nông

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được những nét chính về dân ca M'Nông ở Đắk Nông.
- Hát được bài ru em.

Ôn bài hát: *Ru em* (dân ca M'Nông)



Khởi động

Hát bài *Ru em* (dân ca M'Nông) và sáng tạo động tác phù hợp để minh họa cho bài hát.



Luyện tập

- Hát bài *Ru em* với tính chất nhẹ nhàng, tha thiết.
- Hát bài *Ru em* kết hợp nhạc cụ gõ đệm theo mẫu:
- + Nhóm 1: Hát
- + Nhóm 2: Gõ đệm: Triangle, trống nhỏ (hoặc nhạc cụ gõ khác)
- + Nhóm 3: Gõ đệm: Tambourine (hoặc nhạc cụ khác với nhóm 2)

RU EM

Dân ca M'Nông

Kí âm và phỏng dịch: Linh Nga Niê Kđăm

Em đừng khóc hỡi em ơi hãy ngủ đi nhé em ơi em.
Em hãy nín chờ khóc nhiều hỡi em, quên cả cơn canh sữa thơm đây em.

GIỚI THIỆU KHÁI QUÁT VỀ DÂN CA M'NÔNG Ở ĐẮK NÔNG



Khám phá

Mỗi dân tộc trên địa bàn tỉnh Đắk Nông nói riêng và Tây Nguyên nói chung đều sở hữu một kho tàng âm nhạc độc đáo, mang bản sắc riêng. Với người M'Nông ở Đắk Nông, dân ca (Nau M'pring) chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần, gắn liền với hầu hết mọi hoạt động của từng gia đình và cộng đồng.

Dân ca của người M'Nông cũng như ở các vùng miền và tộc người khác, bắt nguồn từ quá trình sinh tồn và phát triển của đồng bào M'Nông, được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác theo lối truyền khẩu, có hai yếu tố chính là âm nhạc và lời ca. Dân ca M'Nông có nhiều thể loại như: *Hát kể (Ot N'drong)*, *hát ru*, *hát đón khách*, *hát đồng dao*, *hát khóc*,... Dân ca M'Nông ít mang tính nhịp điệu, ít khi sử dụng nhạc cụ đệm, mà thường chỉ có người hát. Người M'Nông hát dân ca trong cuộc sống thường ngày để thể hiện những suy nghĩ, ước vọng, ý chí, tình cảm của mình hoặc hát trong các lễ nghi tín ngưỡng, lễ nghi phong tục của cộng đồng. Dân ca M'Nông có hai hình thức diễn xướng là: độc diễn (hát một người) và hát đối đáp giữa các đôi nam nữ hoặc giữa những người lớn tuổi.

Ngày nay, dân ca M'Nông vẫn được vang lên ở các bon làng, trên sân khấu nghệ thuật trong những ngày lễ hội của người dân tỉnh Đắk Nông. Nhiều người M'Nông lớn tuổi yêu quý dân ca cùng các nghệ nhân đang sưu tầm, truyền dạy cho con cháu. Năm 2020, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã công bố quyết định đưa nghệ thuật trình diễn dân gian Nau M'pring (dân ca) của người M'Nông ở tỉnh Đắk Nông vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.



1) Hãy kể tên một vài thể loại dân ca M'Nông mà em biết.

2) Dân ca M'Nông có những hình thức diễn xướng nào?



Luyện tập

Nghe hát bài Đi rừng

Hát ru: ĐI RỪNG

Người hát: Thị Ai

Bon Bu Koh, xã Đăk R'tih huyện Tuy Đức,
tỉnh Đắk Nông

Kí âm và phỏng lời: Trần Đức Lâm

Nhẹ nhàng, tha thiết

Ồ hè ơ ơ ò hè con hãy ngủ con hời ngủ ngon, để mẹ
làm rầy tối mẹ về. Con ngoan hời con hãy ngủ say, để mẹ
tìm cái rau rừng về. Con hãy ngủ ngoan hời hời
con để mẹ làm rầy tối mẹ về.



1) Bài dân ca *Đi rừng* thuộc thể loại nào?

2) Hãy nêu cảm nhận của em về tính chất âm nhạc và nội dung, ý nghĩa lời ca của bài dân ca.



Vận dụng

Hãy nghe GV đàn và sử dụng nhạc cụ gõ hoặc các động tác vận động cơ thể để đệm cho giai điệu dưới đây theo cảm nhận của em.

HÁT ĐÓN KHÁCH

Dân ca M'Nông

Người hát: Thị Ai, Thị Thai

(bon Bu Koh, xã Đăk R'tih, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông)

Kí âm: Trần Đức Lâm



Theo em, làm thế nào để lưu truyền được dân ca M'Nông ở tỉnh Đắk Nông?

Bài 4. Ôn tập

Biểu diễn hát dân ca – Trò chơi âm nhạc

Yêu cầu cần đạt

- Nêu được những nét chính về dân ca M'Nông ở tỉnh Đắk Nông.
- Biết được cấu tạo, âm sắc và cách diễn tấu kèn R'let.
- Nêu được cảm nhận khi nghe các trích đoạn bài dân ca và nhạc không lời.



Khởi động

Trò chơi: Nốt nhạc của em

- Bước 1: Mỗi HS nhận tám bìa/giấy nhỏ có ghi tên một trong các nốt Đô, Rê, Mi, Son.
- Bước 2: HS đọc để ghi nhớ tên nốt của mình.
- Bước 3: HS nghe GV đàn từng nốt và ghi nhớ cao độ của mình.
- Bước 4: GV đàn các cao độ riêng lẻ; HS nghe và nhận biết cao độ của mình để tập trung thành nhóm.



Luyện tập

Biểu diễn bài hát *Ru em* (dân ca M'Nông)

- Các nhóm sáng tạo hình thức hát, sử dụng phần đệm bằng nhạc cụ gõ, động tác vận động cơ thể hoặc nhạc đệm và thực hiện trình diễn bài hát *Ru em*.
- Hãy nhận xét phần trình diễn của nhóm bạn.



Vận dụng

Trò chơi âm nhạc: *Thử thách trí nhớ*

1. Trò chơi 1

Nghe GV đàn ngẫu nhiên những giai điệu dưới đây và trả lời nhanh: Giai điệu vừa nghe nằm trong bài hát hoặc trích đoạn nhạc không lời nào đã được học?

(1)



(2)



(3)



(4)



2. Trò chơi 2

Trả lời nhanh câu hỏi.

Câu hỏi 1

Bài hát *Ru em* (dân ca M'Nông) do ai phỏng dịch lời?

- a. Y Sóc
- b. Linh Nga Niê Kdăm
- c. Thị Ai
- d. Y El

Câu hỏi 2

- + Nghệ nhân Y Dớt hát được bao nhiêu bài dân ca và sử thi M'Nông?
- + Hãy kể tên một số nghệ nhân tiêu biểu của tỉnh Đắk Nông mà em biết.

Câu hỏi 3

Qua chủ đề Âm nhạc của người M'Nông trên quê hương Đắk Nông, em đã được học, được nghe bao nhiêu bài dân ca?

- a. Ba bài dân ca
- b. Bốn bài dân ca
- c. Năm bài dân ca
- d. Sáu bài dân ca

Câu hỏi 4

Hãy quan sát các hình ảnh dưới đây và chỉ ra nhạc cụ nào là của người M'Nông?

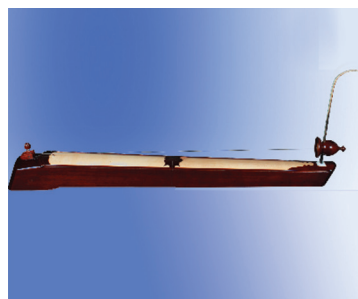
Nhạc cụ 1



Nhạc cụ 2



Nhạc cụ 3



Nhạc cụ 4



Nhạc cụ 5



Nhạc cụ 6



- Hãy đánh giá mức độ đạt được của nhóm theo các tiêu chí sau:

+ **Chưa đạt:** Không nhận biết nhanh được giai điệu nào ở Trò chơi 1; chỉ trả lời đúng 01 câu hỏi ở Trò chơi 2.

+ **Đạt:** Nhận biết nhanh được từ một (01) đến ba (03) giai điệu ở Trò chơi 1; trả lời đúng từ một (01) đến ba (03) câu hỏi ở Trò chơi 2.

